UBND HUYỆN NÚI THÀNH
**TRƯỜNG THCS PHAN BÁ PHIẾN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/KH-PBP

*Tam Tiến, ngày 04 tháng 9 năm 2024*

# KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG
## Năm học 2024 – 2025

## I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

*- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông;*

*- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*- Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;*

*Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*- Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;*

*- Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;*

*- Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH, ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục-Đào tạo về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường;*

*- Quyết định số 2045/QĐ-BGDĐT ngày 01/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024- 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;*

*- Quyết định số 1898/QĐ-UBND ngày 13/8/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;*

*- Công văn số 3935 /BGDĐT-GDTrH ngày 30/7/2024 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025;*

*- Công văn số 2050/SGDĐT-GDTrH ngày 15/8/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025;*

*- Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 28/8/2024 của UBND Tỉnh Quảng Nam Ban hành Một số nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025;*

*Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường về mạng lưới trường lớp, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và kết quả chất lượng giáo dục tại thời điểm cuối năm học 2023- 2024, Trường THCS Phan Bá Phiến xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2024- 2025 với những nội dung cụ thể như sau:*

## II. ĐẶC ĐIỂM VỀ TÌNH HÌNH

### 1. Môi trường bên ngoài

Trường THCS Phan Bá Phiến nằm trên địa bàn trung tâm của xã Tam Tiến- huyện Núi Thành - tỉnh Quảng Nam. Cách trung tâm huyện khoảng 20 km về phía Đông Bắc. Tam Tiến là một trong những xã thuộc khu vực miền biển đời sống nhân dân những năm gần đây dần được nâng cao, kinh tế chuyển dịch dần sang du lịch, dịch vụ , điều kiện kinh tế của các hộ dân có mức thu nhập trung bình và cao, cũng là một trong những địa phương có truyền thống yêu nước và hiếu học, đa số phụ huynh quan tâm đến công tác giáo dục.

#### *1.1. Thời cơ*

Hiện nay, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều loại văn bản để triển khai Chương trình GDPT 2018; có nhiều chính sách ưu tiên đối với giáo dục; Luật giáo dục sửa đổi có nhiều điểm mới, phù hợp với sự phát triển chung của xã hội.

Trường luôn nhận được sự chỉ đạo thường xuyên của Đảng ủy, chính quyền địa phương xã Tam Tiến cũng như ủy ban nhân dân huyện Núi Thành, đặc biệt là của Phòng GDĐT huyện Núi Thành.

Là trường học nằm trên địa bàn phụ cận nhiều dự án công nghiệp thuộc trọng điểm của Khu kinh tế mở Chu Lai và đa số cha mẹ học sinh là công nhân và nông dân nên đây là cơ hội cho con em của họ có điều kiện tìm kiếm công việc sau này gần nhà.

Hiện nay, nhà trường được UBND huyện Núi Thành quan tâm đầu tư cơ sở vật chất tương đối đầy đủ phòng học, sân chơi bãi tập phục vụ dạy học.

Những năm gần đây, các tổ chức xã hội, các đoàn thể, Hội phụ huynh và mạnh thường quân đã tham gia tích cực vào công tác xã hội hóa giáo dục, phối hợp tốt đối với nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ.

#### *2.2. Thách thức*

Trong thời kỳ hội nhập và phát triển yêu cầu đòi hỏi của xã hội cũng như của gia đình học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục, phương pháp giáo dục nhằm đem lại hiệu quả cao với chất lượng đầu ra đó là đào tạo nguồn nhân lực có tài và có đức cho xã Tam Tiến nói riêng, cho huyện nhà nói chung phải là những công dân toàn cầu.

Sự tác động mạnh mẽ của cách mạng công nghiệp 4.0, sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế tri thức, yêu cầu đối với nguồn nhân lực sẽ ngày càng khắt khe hơn.

Việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông đòi hỏi đội ngũ giáo viên phải thật sự có năng lực chuyên môn tốt, tâm huyết với nghề đã chọn.

Trình độ đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý phải ngày càng được nâng cao, đặc biệt là phải đảm bảo các năng lực tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông mới; ứng dụng CNTT, đổi mới quản lý, năng lực ngoại ngữ, cơ sở vật chất, kỹ thuật và phương tiện dạy học hiện đại, phải đạt trình độ Đại học sư phạm trở lên.

Mạng Internet ngày càng phổ biến, nguy cơ học sinh nghiện game, nghiện facebook ngày càng nhiều.

Những hệ lụy từ một bộ phận nhỏ gia đình không hạnh phúc, ly hôn, con không có bố mẹ, bố mẹ chỉ lo phát triển kinh tế, không quan tâm quản lý giáo dục con cái.

Thông tin về các vụ việc liên quan đến đạo đức nhà giáo trên trang mạng xã hội đang làm ảnh hưởng đến uy tín của giáo viên, vấn đề bạo lực học đường, xâm phạm uy tín, danh dự nhà giáo,..

**2. Môi trường bên trong**

***2.1. Điểm mạnh***

Nhà trường có đủ số phòng học đảm bảo dạy học 01 buổi/ ngày. Có 07 phòng học bộ môn (Lý, Hóa, Sinh, Công nghệ, Tin học, Âm nhạc, Mĩ Thuật), phòng thực hành Tin học tương đối đảm bảo số lượng máy vi tính và mạng internet. Các phòng làm việc, phòng chức năng đều trang bị đầy đủ máy vi tính và có kết nối mạng, rất thuận lợi cho việc ứng dụng công nhệ thông tin trong quản lý và dạy học.

Trường có đầy đủ sân chơi bãi tập rộng rãi, đảm bảo cho học sinh vui chơi và luyện tập thể dục thể thao.

Tỷ lệ giáo viên/lớp đảm bảo theo quy định.

100% giáo viên đều đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường, trong đó có giáo viên đạt cấp huyện, cấp tỉnh.

Hiệu trưởng nhà trường biết tranh thủ các nguồn lợi từ sự chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo và tạo lập được sự phối hợp chặt chẽ của Ban thường trực đại diện cha mẹ học sinh.

Học sinh ngoan, hiền, lễ phép. Đa số học sinh ý thức tốt về tầm quan trọng của việc học tập cho tương lai sau này.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên đã được tập huấn về Chương trình GDPT 2018, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có ý thức tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình năng nổ trong công tác, giáo dục.

Nhà trường có bề dày truyền thống trong phong trào học sinh giỏi về văn hoá và TDTT. Trong những năm gần đây, chất lượng mũi nhọn của trường luôn đứng tốp đầu của huyện về phong trào học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh.

**2.2. Điểm yếu**

Mặc dù được trang bị cơ sở vật chất nhiều nhưng nhà trường vẫn chưa có phòng Tiếng Anh, nhà đa năng riêng biệt. Đồ dùng phục vụ giảng dạy, hoạt động bên trong các phòng học còn thiếu.

Đồ dùng dạy học được cấp từ lâu nên hiện nay nhiều thiết bị đã bị hỏng, không phù hợp chương trình mới, không sử dụng được.

Năng lực giảng dạy của đội ngũ giáo viên chưa đồng đều, một bộ phận nhỏ viên chức chưa thực sự chuyên tâm trong việc đầu tư cho chuyên môn nghiệp vụ và giáo dục học sinh, dành thời gian nhiều hơn để lo phát triển kinh tế tại gia đình, chăm sóc con cái.

Trình độ ngoại ngữ, tin học của cán bộ giáo viên còn hạn chế, chưa đáp ứng theo chuẩn. Việc tự học tự bồi dưỡng của một bộ phận giáo viên chưa thật sự tự giác.

Một số học sinh gặp khó khăn trong tiếp thu kiến thức lại chưa có động cơ và thái độ học tập đúng đắn. Một bộ phận nhỏ cha mẹ học sinh chưa thực sự quan tâm đến việc học của con em cũng như phối hợp với nhà trường giáo dục học sinh.

## III. ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

### *1. Đội ngũ*

| CBVC | Số lượng | Trình độ Đại học | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| Hiệu trưởng | 1 | 1 | CM: Vật Lý ( KHTN) |
| Phó Hiệu trưởng | 1 | 1 | CM: Sử |
| Tổng phụ trách | 1 | 1 | CM: Âm Nhạc - Kiêm TPT |
| Văn thư | 1 | 1 | Đại học VTLT |
| Kế toán | 1 | | Trung cấp Kế toán. |
| Thư viện | 1 | 1 | |
| Thiết bị | 1 | | Trung cấp Kế toán. |
| Y tế | 0 | | |
| Bảo vệ - HTPVTV | 2 | | Sơ cấp |
| GV Toán | 5 | 5 | |
| GV Ngữ văn | 5 | 5 | |
| GV Tiếng Anh | 3 | 3 | |
| GV Vật lý | 3 | 2 | |
| GV Hóa | 2 | 1 | |
| GV Sinh học | 2 | 2 | |
| GV Lịch sử | 3 | 2 | |
| GV Địa lí | 2 | 2 | |
| GV Tin học | 1 | 1 | |
| GV Nghệ thuật | 2 | 2 | 01 Nhạc, 01 Mĩ thuật |
| GV Giáo dục thể chất | 2 | 1 | |
| GV GDCD | 0 | 0 | |
| GV Công nghệ | 0 | 0 | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tổng số** | 39 | 31 | (BGH: 2; NV: 6; TPT, GV:31) |

***2. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2024 – 2025***

| **Khối lớp** | **Số lớp, số học sinh** | | |
|---|---|---|---|
| | **Số lớp** | **Số học sinh** | |
| | | **Tổng số** | **Nữ** |
| 6 | 5 | 181 | 99 |
| 7 | 4 | 161 | 81 |
| 8 | 4 | 144 | 55 |
| 9 | 3 | 114 | 62 |
| **Tổng cộng** | **16** | **600** | **297** |

***3. Bố trí phòng học, phòng học bộ môn và các phòng chức năng***

*3.1. Bố trí phòng học: Dạy học 1 buổi/ ngày.*

| **Phòng** | **Buổi sáng** | **Buổi chiều** | **Ghi chú** |
|---|---|---|---|
| 1 | 9/1 | 7/1 | |
| 2 | 9/2 | 7/2 | |
| 3 | 9/3 | 7/3 | |
| 4 | 6/1 | 7/4 | |
| 5 | 6/2 | 8/1 | |
| 6 | 6/3 | 8/2 | |
| 7 | 6/4 | 8/3 | |
| 8 | 6/5 | 8/4 | |

*3.2. Bố trí phòng học bộ môn*

| **Phòng** | **Chức năng chính** | **Ghi chú** |
|---|---|---|
| Vật lý | Dạy môn Vật lý | Tận dụng thêm để dạy PĐ, BD |
| Hóa học | Dạy môn Hóa học | Tận dụng thêm để dạy PĐ, BD |
| Sinh học | Dạy môn Sinh học | Tận dụng thêm để dạy PĐ, BD |
| Công nghệ | Dạy môn Công nghệ | Dạy thêm môn GD Địa phương |
| Âm Nhạc | Dạy môn Âm nhạc | Dạy thêm môn GD Địa phương |
| Mĩ Thuật | Dạy môn Mĩ Thuật | Dạy thêm môn GD Địa phương |
| Tin học | Dạy môn Tin học | Dạy thêm môn GD Địa phương |

*3.3. Bố trí các phòng chức năng*:

Phòng Hiệu trưởng, Phòng Phó Hiệu trưởng, Phòng Văn thư, Phòng Kế toán, Phòng Công đoàn, Phòng Hội đồng, Phòng Thư viện, Phòng Thiết bị, Phòng Y tế, Phòng Truyền thống - Đoàn - Đội, Phòng Tổ bộ môn: 05 phòng Tổ (KH Tự nhiên, Khoa học xã hội, Toán-Tin, Ngoại Ngữ, Văn- Nghệ thuật).

***4. Định hướng thực hiện chương trình dạy học:***

Thực hiện chương trình GDPT 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT 2018).

Thực hiện dạy học một buổi/ ngày trong đó có dạy chính khóa, dạy Thể dục và Tự chọn, bồi dưỡng, phụ đạo, sinh hoạt các câu lạc bộ.

***5. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp***

Nhà trường xây dựng Kế hoạch hoạt động giáo dục trải nghiệm hướng nghiệp riêng, giao cho Tổng phụ trách, giáo viên tư vấn được phân công kết hợp với giáo viên chủ nhiệm để giảng dạy, thực hiện hoạt giáo dục này. Số tiết hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp theo chủ đề giao cho tổ chủ nhiệm từng khối lớp xây dựng Kế hoạch hoạt động trải nghiệm theo chủ đề theo mô hình chung khối lớp ít nhất 2 lần/ học kì.

Tháng 9/2024: Chủ đề "An toàn giao thông và phòng chống ma túy học đường". " Luật an ninh mạng" " Phòng chống lừa đảo qua mạng" .Hình thức tổ chức: Phối hợp với công an xã tổ chức tuyên truyền, hội thi tìm hiểu.

Tháng 10/2024: Chủ đề " Chăm ngoan – Học giỏi" Tổ chức thi đua tuần học tốt, tháng học tốt. Tổ chức sinh hoạt CLB tiếng Anh, CLB Quyền trẻ em.

Tháng 11/2024: Chủ đề: "Trường em sạch đẹp, an toàn". Hình thức tổ chức: Tổ chức ngày hội vệ sinh học đường. Tổ chức Thi đố vui để học cho học sinh khối 8, giao cho tổ Khoa học xã hội và tổ Ngoại Ngữ phối hợp tổ chức thực hiện. Tổ chức sinh hoạt CLB Nghệ thuật. Tổ chức tuyên truyền về Vệ sinh an toàn thực phẩm, không sử dụng thuốc lá điện tử, chất kích thích. Giao cho tổ Khoa học tự nhiên kết hợp với Trạm Y tế xã Tam Tiến ( trường mời) tổ chức thực hiện.

Tháng 12/2024: Chủ đề "Uống nước nhớ nguồn". Hình thức tổ chức: Học sinh viếng nghĩa trang liệt sĩ, chăm sóc khu Lăng mộ cụ Phan Bá Phiến; nghe đại diện Hội cựu chiến binh nói chuyện về truyền thống ngày quốc phòng toàn dân, nghe một số mẫu chuyện về cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Tổ chức sinh hoạt CLB Thể thao, kết hợp truyền thông Phòng chống đuối nước.

Tháng 01-2/2025: Chủ đề: "Tết quê em". Hình thức: Vẽ tranh và thuyết trình. Mỗi lớp 1 tranh. Kết hợp sinh hoạt CLB Nghệ thuật lần 2. Tổ chức Hội thi STEM trong học sinh, giao cho tổ Toán- Tin, Khoa học tự nhiên tổ chức thực hiện.

Tháng 3/2025: Chủ đề "Tiến bước lên Đoàn" Tổ chức ngày Hội hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp. Sinh hoạt CLB Ngoại Ngữ lần 2. Tổ chức truyền thông ngày Hội Mắt học đường.

Tháng 4/2025: Chủ đề "Ngày hội đọc sách". Hình thức tổ chức: Thi kể chuyện theo sách, thi xếp sách theo mô hình, thi Tủ sách lớp em. Giao cho tổ Văn-Nghệ thuật và bộ phận Thư viện tổ chức thực hiện. Sinh hoạt CLB Thể thao lần 2.

Tháng 5/2025: Chủ đề: "Bác Hồ kính yêu". Tổ chức 01 buổi hướng nghiệp phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS và tham quan trải nghiệm. Sinh hoạt CLB Quyền trẻ em lần 2, hình thức diễn đàn " Lắng nghe trẻ em nói"

Tổ chức dạy học tích hợp: Đầu năm học nhà trường chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng lồng ghép dạy học tích hợp trong môn học, chỉ đạo việc dạy học phân hóa phù hợp với từng đối tượng học sinh, tạo điều kiện và cơ hội cho các em được tham gia học tập và rèn luyện.

***6. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục của địa phương***

Tổ chức dạy học Chương trình giáo dục của địa phương tỉnh Quảng Nam 01 tiết/tuần ở tất cả khối lớp.

Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, truyền thống của địa phương.

Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của Sở GDĐT tỉnh Quảng Nam biên soạn.

## IV. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

### 1. Mục tiêu chung

Thực hiện chủ đề năm học: ***"Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương"***.

Triển khai thực hiện Kết luận 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế". Có các giải pháp thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học theo Chỉ thị năm học của Bộ GD&ĐT và của UBND Tỉnh Quảng Nam.

Sau khi học xong cấp trung học cơ sở học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục bậc học, học sinh biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kĩ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

Duy trì đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2. Trường đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1, xây dựng môi trường giáo dục hiệu quả, tiến bộ. Cảnh quan trường học "Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn". Xứng đáng là một trong những đơn vị có chất lượng giáo dục cao của huyện Núi Thành.

### 2. Mục tiêu cụ thể

Đảm bảo 100% học sinh trong độ tuổi ra lớp, không có học sinh bỏ học giữa chừng.

***Thực hiện Chương trình GDPT 2018, kết quả đạt được:***

| Khối lớp | TS HS | Học tập (%) | | | | Rèn luyện (%) | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tốt | Khá | Đạt | Chưa đạt | Tốt | Khá | Đạt | Chưa đạt |
| 6 | 181 | 30,3% | 34,85% | 34,85% | 0 | 95% | 5% | 0 | 0 |
| 7 | 161 | 32,9% | 34,8% | 32,3% | 0 | 95% | 5% | 0 | 0 |
| 8 | 144 | 33,3% | 34,7% | 32,0% | 0 | 94,4% | 5,6% | 0 | 0 |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9 | 114 | 34,2% | 35,1% | 30,7% | 0 | 96,5% | 3,5% | 0 | 0 |

100% học sinh Tốt nghiệp THCS;

Tỷ lệ học sinh sau tốt nghiệp THCS thi tuyển vào trường THPT đạt 80% trở lên, học các trường nghề đạt 20%.

**3. Các danh hiệu thi đua đăng ký**

***3.1. Danh hiệu trường***:

Đạt Tập thể lao động xuất sắc, đạt cơ quan văn hóa cấp huyện và được UBND tỉnh tặng Bằng khen.

Duy trì trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1, đạt phổ cập THCS mức 3 và đạt chuẩn Quốc gia theo bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao.

***3.2. Chi bộ Đảng***: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

***3.3. Các Hội, đoàn thể***:

Công đoàn: Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ, được LĐLĐ huyện Núi Thành tặng Giấy khen.

Liên Đội: Tốt.

Chi đoàn: Xuất sắc.

Chi hội Chữ thập đỏ: Xuất sắc.

Chi hội Khuyến học: Xuất sắc.

***3.4. Cán bộ, viên chức, người lao động***:

Chiến sĩ thi đua cơ sở: Đạt từ 08 CBVC trở lên.

Lao động tiên tiến: Đạt 100% CBVC.

Có 05% CBVC được các cấp khen thưởng.

Giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 04 xếp loại đạt; phấn đấu đạt 02 giải.

Các cuộc thi khác: 01 giải/cuộc thi.

***3.5. Học sinh***:

Học sinh lên lớp thẳng: 100% trở lên.

Phấn đấu văn hoá loại Tốt: 33%; loại Khá: 35%; loại Đạt: 32%; loại Chưa đạt: 0%. Chất lượng bộ môn Toán, Văn, Anh, Khoa học tự nhiên đạt 80% , các môn còn lại 95%, các môn đánh giá đạt 98% số lượng học sinh xếp loại Đạt trở lên. Phấn đấu xếp loại rèn luyện loại Tốt 95%, loại Khá 5 %, không có học sinh xếp loại Đạt.

Học sinh giỏi huyện: 45 giải văn hóa, 05 giải thực hành, năng khiếu. Phấn đấu đạt 5 giải cấp tỉnh và duy trì tốp đầu huyện Núi Thành.

Thể dục thể thao: 26 giải. Phấn đấu đạt 3 giải cấp tỉnh và đứng vị thứ từ 4 đến 6 huyện Núi Thành.

## V. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

### 1. Chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018

***1.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:***

***** Thời gian năm học: Thực hiện 35 tuần thực học.

Bắt đầu: Từ ngày 05/9/2024; kết thúc học kỳ I trước ngày 18/01/2025. Riêng đối với lớp 9, kết thúc học kỳ I trước ngày 11 tháng 01 năm 2025; hoàn thành kế hoạch giáo dục, chương trình học kỳ II và kết thúc năm học trước ngày 31 tháng 5 năm 2025; Riêng đối với lớp 9, hoàn thành chương trình trước ngày 21 tháng 5 năm 2025 (Có 35 tuần thực học, học kỳ I có 18 tuần, học kỳ II có 17 tuần).

* Học kỳ 1: Từ ngày 05/9/2024 đến ngày 17/01/2025 (bao gồm 18 tuần thực học và tổ chức các hoạt động khác).

* Học kỳ 2: Từ ngày 20/01/2025 đến ngày 23/5/2025 (bao gồm 17 tuần thực học và tổ chức các hoạt động khác).

***1.2 Chương trình chính khóa*** **GDPT 2018 (Theo bảng phân phối chương trình)**

<table>
<tr><th colspan="2">Nội dung giáo dục</th><th colspan="4">Số tiết/năm học</th><th>Ghi chú</th></tr>
<tr><td colspan="2">Ngữ văn</td><td colspan="4">140</td><td>4 tiết/tuần</td></tr>
<tr><td colspan="2">Toán</td><td colspan="4">140</td><td>4 tiết/tuần</td></tr>
<tr><td colspan="2">Tiếng Anh</td><td colspan="4">105</td><td>3 tiết/tuần</td></tr>
<tr><td colspan="2">Giáo dục công dân</td><td colspan="4">35</td><td>1 tiết/tuần</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Lịch sử và Địa lý</td><td>Lịch sử</td><td colspan="4">53</td><td rowspan="2">105 tiết</td></tr>
<tr><td>Địa lý</td><td colspan="4">52</td></tr>
<tr><td rowspan="4">Khoa học tự nhiên</td><td></td><td>Lớp 6</td><td>Lớp 7</td><td>Lớp 8</td><td>Lớp 9</td><td></td></tr>
<tr><td>Hóa</td><td>18</td><td>36</td><td>50</td><td>52</td><td rowspan="3">140 tiết</td></tr>
<tr><td>Lý</td><td>52</td><td>44</td><td>43</td><td>53</td></tr>
<tr><td>Sinh</td><td>70</td><td>60</td><td>47</td><td>35</td></tr>
<tr><td colspan="2">Công nghệ</td><td colspan="4">35</td><td></td></tr>
<tr><td colspan="2">Tin học</td><td colspan="4">35</td><td></td></tr>
<tr><td colspan="2">Giáo dục thể chất</td><td colspan="4">70</td><td></td></tr>
<tr><td rowspan="2">Nghệ thuật</td><td>Âm nhạc</td><td colspan="4">35</td><td rowspan="2">70 tiết</td></tr>
<tr><td>Mĩ thuật</td><td colspan="4">35</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp</td><td>Chào cờ + SHL</td><td colspan="4">70</td><td rowspan="2">105 tiết</td></tr>
<tr><td>Chủ đề</td><td colspan="4">35</td></tr>
<tr><td colspan="2">Giáo dục địa phương</td><td colspan="4">35</td><td></td></tr>
<tr><td colspan="2">Tổng số tiết bắt buộc/tuần</td><td colspan="3"></td><td colspan="2">29 tiết/tuần (29,5 lớp 8,9)</td></tr>
<tr><td colspan="2">Tổng số tiết học/ năm</td><td colspan="3"></td><td colspan="2">1.015 tiết</td></tr>
</table>

**2. Xây dựng kế hoạch giảng dạy các môn học**

***2.1 chương trình GDPT 2018*:**

Thực hiện theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH, ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Đối với những nội dung phù hợp và thuận lợi cho học sinh khai thác, sử dụng hiệu quả sách giáo khoa và học liệu dạy học trực tuyến, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình; đối với những nội dung yêu cầu học sinh thực hành, thí nghiệm, tổ chức lựa chọn, sử dụng học liệu dạy học trực tuyến để dạy học hoặc hướng dẫn học sinh tự thực hiện ở nhà phù hợp với điều kiện thực tế.

***2.2. Tích hợp các nội dung vào kế hoạch dạy học***

Tích hợp nội dung giáo dục quốc phòng an ninh vào các môn học theo Thông tư 01 của Bộ GD&ĐT.

Tích hợp quyền con người, quyền công dân.

Tích hợp phòng tránh tai nạn bom mìn vào các môn học.

Tích hợp giáo dục địa phương trong các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân v.v. để bổ trợ cho bài giảng, thêm kiến thức cho học sinh.

Tích hợp giáo dục chủ quyền lãnh thổ, biên giới, biển đảo…

**3. Đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh**

Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) phải bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH, ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Đối với môn/ phân môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

Tiếp tục triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học theo hướng dẫn tại Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT.

Tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới.

Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp, nhất là hoạt động trải nghiệm. Tăng cường tổ chức các hoạt động tham quan, học tập tại bảo tàng và các di tích lịch sử, danh thắng tại địa phương.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh; sử dụng các phần mềm ứng dụng dạy học nhằm nâng cao chất lượng bài giảng, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

**4. Thực hiện hiệu quả hoạt động kiểm tra, đánh giá học sinh**

Thực hiện nghiêm túc theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; Không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận/ngân hàng đề/duyệt đề. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Quy định thời gian trả bài kiểm tra giữa kì, định kì. Vào điểm trên hệ thống theo quy chế sử dụng hồ sơ điện tử…

Môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT.

Môn/phân môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự

biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá; chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

Đối với các bộ môn Tổ hợp việc kiểm tra đánh giá thường xuyên của môn nào do môn đó đảm nhiệm (Ví dụ: KHTN: 4 điểm đánh giá thường xuyên được chia theo phân môn như sau: Sinh học: 02 con điểm, Hóa: 01 con điểm; Lý 01 con điểm). Kiểm tra định kỳ theo tỷ lệ kiến thức của các bộ môn phù hợp với lượng kiến thức đã học của học sinh.

Đối với các bộ môn: Thể dục thể chất, Nghệ thuật, Hoạt động trải nghiệm, Giáo dục của địa phương được đánh giá bằng nhận xét: Đạt hoặc Chưa đạt.

Đối với các bộ môn còn lại: nhận xét sự tiến bộ kết hợp điểm số/ sổ theo dõi nhận xét và điểm số.

**Thời lượng các tiết kiểm tra, đánh giá:**

Căn cứ quy định theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể:

| Nội dung giáo dục | | Số tiết/năm học | Thời lượng kiểm tra | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| Ngữ văn | | 140 | 90 phút | |
| Toán | | 140 | 60 phút | |
| Tiếng Anh | | 105 | 60 phút | |
| Giáo dục công dân | | 35 | 45 phút | |
| Lịch sử và Địa lý | Lịch sử | 105 | 60 phút | |
| | Địa lý | | | |
| Khoa học tự nhiên | Vật lý | 140 | 90 phút | |
| | Hóa học | | | |
| | Sinh học | | | |
| Công nghệ | | 35 | 45 phút | |
| Tin học | | 35 | 45 phút | |
| Giáo dục thể chất | | 70 | 45 phút | |
| Nghệ thuật | Âm nhạc | 35 | 45 phút | |
| | Mĩ thuật | 35 | 45 phút | |
| HĐTN | Chào cờ + SHL | 70 | / | |
| | TN theo chủ đề | 35 | 45 phút | |
| Giáo dục địa phương | | 35 | 45 phút | |

**5. Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp:**

Năm học có 105 tiết/khối lớp.

Mỗi tuần thực hiện 01 tiết Chào cờ *(thứ Hai)* và 01 tiết sinh hoạt lớp *(thứ Hai),* tổng cộng 70 tiết (GVCN).

Số tiết còn lại: 35 tiết, nhà trường tổ chức dạy học trải nghiệm theo một số

Chủ đề cho từng tuần, tháng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và được điều chỉnh trong quá trình triển khai thực hiện.

Tổ chức theo chủ đề theo từng khối lớp tại sân trường, hội trường hoặc ngoài nhà trường theo kế hoạch đã được hiệu trưởng phê duyệt.

**6. Bồi dưỡng học sinh giỏi, dạy phụ đạo, ôn tập cho học sinh thi tuyển vào lớp 10 THPT:**

***6.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi***

Đầu năm học, các tổ chuyên môn, BGH trường tiến hành khảo sát, lập danh sách học sinh từng đội tuyển và tiến hành bồi dưỡng.

Tổ trưởng chuyên môn tham mưu với BGH để phân công giáo viên có khả năng bồi dưỡng học sinh giỏi, phát huy được sức mạnh đội ngũ giáo viên; thống nhất các nội dung bồi dưỡng, trình Hiệu trưởng phê duyệt trước khi thực hiện; Phân công giáo viên xây dựng chương trình giảng dạy, bài soạn theo đúng cấu trúc từng đợt bồi dưỡng; theo dõi tiến độ thực hiện chương trình bồi dưỡng.

Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đánh giá chất lượng đội tuyển; Tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng đội tuyển hàng tháng để theo dõi và chọn đội tuyển chính thức tham dự các cuộc thi.

Thời gian bồi dưỡng học sinh giỏi 9 bắt đầu từ ngày 9/9/2024 đến khi thi, dự kiến 60 tiết/ bộ môn. Bồi dưỡng học sinh giỏi 6,7,8 bắt đầu từ ngày 7/10/2024 đến khi thi, dự kiến 90 tiết/bộ môn.

***6.2. Dạy phụ đạo, học sinh khó khăn trong học tập, ôn tập để học sinh thi tuyển vào THPT.***

Căn cứ kết quả học tập của học sinh trong năm học trước để lập danh sách học sinh từ loại Đạt trở xuống, tập trung vào các môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh.

Lập danh sách học sinh có hoàn cảnh khó khăn để kịp thời hỗ trợ, nếu cần thiết để tạo điều kiện cho các em đến trường học tập và rèn luyện.

Tổ chức dạy phụ đạo theo thời khoá biểu hàng tuần.

Phân công giáo viên trực tiếp giảng dạy và phân công giáo viên phụ trách lớp (có danh sách đính kèm), sắp xếp thời khoá biểu phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Tổ chức sơ kết học kỳ I để có phương án phù hợp trong học kỳ II nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

Nhà trường tổ chức dạy ôn tập, phụ đạo cho học sinh lớp 9. Từ tuần 10, tiến hành phụ đạo , ôn tập môn Tiếng Anh cho học sinh , tuần 2 tiết/ lớp. Từ tuần 20, tiến hành phụ đạo, ôn tập 3 môn Toán, Văn, Tiếng Anh cho học sinh, mỗi tuần 2 tiết/lớp/bộ môn.

Sau kết thúc chương trình năm học của khối lớp 9 nhà trường tổ chức dạy học 3 môn thi tuyển cho các em đến ngày tham gia thi của cấp trên qui định.

## 7. Hoạt động ngoại khóa, các câu lạc bộ

### *7.1 Hoạt động ngoại khóa*

Tổ chức tìm hiểu về các ngày truyền thống của nhà trường, các ngày lễ lớn trong năm.

Các chương trình trải nghiệm, nói chuyện chuyên đề, giao lưu, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. Mỗi tổ chuyên môn thực hiện 01 lược ngoại khóa/học kỳ.

Tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm thực tế tại nơi có ý nghĩa như Khu Lưu niệm Võ Chí Công, tượng đài Mẹ Thứ, Địa đạo Kỳ Anh… trải nghiệm về vệ sinh môi trường, sử dụng nhà vệ sinh đúng cách.

Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường trong tháng 9/2024.

Tổ chức sinh hoạt chào mừng các ngày Lễ, Hội theo công văn chỉ đạo.

Tổ chức Hội thi STEM và một số hội thi trong các dịp kỷ niệm Lễ, Tết như Trung thu, 20/11, 22/12, 26/3, 15/5, 19/5.

### *7.2 Câu lạc bộ*

Củng cố các câu lạc bộ phù hợp với đặc điểm của nhà trường và địa phương.

Thực hiện tốt hoạt động của các câu lạc bộ: Tiếng Anh, Quyền trẻ em, Nghệ thuật, Thể dục thể thao theo kế hoạch.

Các câu lạc bộ: Mỗi học kỳ sinh hoạt 1 lần, mỗi lần 3 tiết.

### *7.3. Thời khóa biểu*

Trên cơ sở chương trình dạy học chính khóa, các hoạt động ngoại khóa cũng như khung hoạt động trong ngày, nội dung dạy học của nhà trường Phó Hiệu trưởng phân công thời khóa biểu sao cho phù hợp, linh hoạt.

## 8. Hoạt động giáo dục STEM

Triển khai thực hiện có hiệu quả giáo dục STEM trong nhà trường theo hướng dẫn của Phòng GDĐT Núi Thành.

Nâng cao nhận thức đối với CBQL, giáo viên về vai trò và nhiệm vụ giáo dục STEM trong trường trung học, đặc biệt về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục STEM trong nhà trường phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện của nhà trường và nhu cầu của xã hội; Giúp học sinh phát triển kỹ năng vận dụng kiến thức vào trong thực tiễn: phát triển các năng lực đặc thù của các môn Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học, Công nghệ; biết vận dụng kiến thức khoa học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn và có thể đề xuất vấn đề thực tiễn mới phát sinh và giải pháp giải quyết các vấn đề đó trong thực tiễn; Thực hiện giáo dục STEM góp phần thực hiện mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Triển khai thực hiện giáo dục STEM: xây dựng và triển khai thực hiện tối thiểu 01 sản phẩm về nội dung giáo dục STEM trong hai tổ chuyên môn: Toán-Tin và Khoa học Tự nhiên để tham gia dự thi cấp huyện. Tổ chức bồi dưỡng cho CBQL, GV về giáo dục STEM, xây dựng và thực hiện bài học STEM; kĩ năng

tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM và năng lực hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học, kĩ thuật.

Khuyến khích sự sáng tạo của học sinh trong vận dụng kiến thức đã học để làm sản phẩm cụ thể, phục vụ cuộc sống.

**9. Tổ chức các kì thi, cuộc thi, hội thi cấp trường**

***9.1. Đối với giáo viên***:

Năm học 2024 – 2025, trường tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường phần thi Báo cáo giải pháp ( Cho tất cả giáo viên có bộ môn dự thi), sau đó lấy mỗi môn một giải cao nhất để tham gia dự thi giáo viên giỏi huyện.

***9.2. Đối với học sinh***:

Tổ chức các hoạt động thi đua giữa các lớp theo kế hoạch của Liên Đội.

Ngoài ra, còn tổ chức các Hội thi theo kế hoạch của Trường do Trưởng Ban HĐNGLL xây dựng và triển khai.

**10. Các cuộc thi khác:** Thực hiện theo kế hoạch của Sở GDĐT, Phòng GDĐT, huyện đoàn Núi Thành…

**11. Sinh hoạt tổ chuyên môn**

Thực hiện đảm bảo 02 lần/tháng theo quy định hiện hành, có biên bản cụ thể. Nội dung tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

Tổ trưởng chuẩn bị nội dung, cùng thảo luận, thống nhất các hoạt động của tổ và triển khai thực hiện.

Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học mỗi học kỳ 03 lần (các tháng 10,11,12 và 2,3,4), xây dựng các tiết dạy để học tập, trao đổi về chuyên môn thông qua việc thực hiện các hoạt động thao giảng, chuyên đề.

Tham gia sinh hoạt cụm theo kế hoạch của Phòng GDĐT.

**12. Giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng sau tốt nghiệp THCS**

Tổ chức hoạt động dạy học trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh theo chương trình GDPT 2018 đảm bảo các chủ đề và nội dung hoạt động.

Phối hợp với trường Cao đẳng Quảng Nam, trường Cao đẳng Trường Hải Thaco tổ chức tư vấn cho học sinh lớp 9.

Tạo điều kiện để học sinh tham quan hướng nghiệp theo chỉ đạo của Phòng GDĐT. Tổ chức sinh hoạt tư vấn nghề tại trường với phụ huynh và học sinh nếu có nguyện vọng học nghề sau khi tốt nghiệp THCS.

**13. Phát triển giáo dục thể chất, y tế trường học**

Thực hiện nghiêm túc chương trình Giáo dục thể chất trong nhà trường để nâng cao hiệu quả về thể chất.

Tiếp tục duy trì, củng cố nề nếp tập thể dục giữa giờ, múa hát tập thể.

Chủ động mua sắm các thiết bị, đồ dùng dạy học cho các hoạt động TDTT.

Tổ chức cho các đội tuyển Thể dục thường xuyên luyện tập, hướng dẫn để các em học sinh thấy rõ việc tham gia các hoạt động TDTT, văn nghệ để các em tự giác tham gia.

**14. Công tác duy trì PCGD THCS**

Củng cố vững chắc thành quả PCGD THCS đã đạt được Mức 3. Tiến hành công tác điều tra phổ cập, tổng hợp chính xác và kịp thời gian quy định.

Công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng xã hội học tập. Thực hiện tốt chương trình phối hợp giáo dục giữa nhà trường - gia đình - xã hội. Phối hợp chặt chẽ với Hội khuyến học xã Tam Tiến để phát huy truyền thống hiếu học của địa phương. Biểu dương kịp thời các cá nhân, tập thể trong việc học.

Tham mưu với UBND xã trong việc vận động học sinh tiếp tục học tập, tránh nguy cơ bỏ học giữa chừng, nhất là đối với các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh đang học cấp THPT.

**15. Công tác kiểm định chất lượng và công nhận trường chuẩn quốc gia**

Từ đầu năm học, tiến hành tuyên truyền và tập huấn công tác tự kiểm định chất lượng cho toàn thể giáo viên và nhân viên. Ra quyết định thành lập Hội đồng kiểm định chất lượng; lên kế hoạch phân công nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm để tiến hành thu thập các minh chứng, viết báo cáo.

**16. Công tác xây dựng cơ sở vật chất và trường chuẩn quốc gia**

Xây dựng kế hoạch mua sắm thêm thiết bị nghe nhìn và những trang thiết bị cần thiết cho các phòng học.

Thường xuyên kiểm tra, thống kê thiết bị, đồ dùng dạy học hỏng để có kế hoạch mua sắm, sửa chữa bổ sung.

Phát động phong trào làm đồ dùng dạy học ít nhất 01 lần/năm học/giáo viên.

**17. Công tác Giáo dục An ninh Quốc phòng.**

Thành lập Ban giáo dục an ninh quốc phòng, giáo dục pháp luật; lập kế hoạch thực hiện và triển khai nghiêm túc thường xuyên đảm bảo trong công tác giáo dục học sinh.

Tổ chức dạy học tích hợp nội dung quốc phòng an ninh vào một số môn học (Ngữ văn, Địa lý, Giáo dục công dân, Nghệ thuật) theo Điều 4 Thông tư 01/2017 của Bộ GDĐT.

**18. Công tác Phòng chống tham nhũng**

Thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP; Kế hoạch số 02/KH-PGDĐT ngày 15/01/2024 của Phòng GDĐT Núi Thành về Kế hoạch Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Núi Thành.

- Tiếp tục triển khai, quán triệt trong CBGVNV pháp luật về PCTN, tiêu cực, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh, Huyện và Phòng GDĐT về công tác PCTN, tiêu cực; chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN và các nhiệm vụ theo hướng dẫn; triển khai thực hiện các chương trình công tác của Ban Chỉ đạo tỉnh về PCTN, tiêu cực.

- Tiếp tục rà soát, có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục ngay những hạn chế trong công tác PCTN, tiêu cực đã được nêu tại kết quả đánh giá công tác PCTN năm 2023 của đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch phòng chống tham nhũng, lãng phí; phối hợp với các cá nhân phụ trách thường xuyên đôn đốc nhắc nhở cán bộ giáo viên thực hiện nghiêm giờ giấc không để lãng phí về thời gian. Công khai, minh bạch trong công tác tài chính, tổ chức tự kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động tài chính và những công tác có liên quan.

**19. Công tác kiểm tra nội bộ**

Từ đầu năm học, nhà trường thành lập Tổ kiểm tra nội bộ gồm có Hiệu trưởng làm trưởng ban; Phó Hiệu trưởng làm phó ban, các tổ trưởng chuyên môn, một số giáo viên cốt cán làm thành viên. Tổ kiểm tra nội bộ xây dựng kế hoạch kiểm tra trong năm học và từng đợt kiểm tra.

Thực hiện hồ sơ kiểm tra đảm bảo theo văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT và Phòng GDĐT.

Thực hiện đúng 35% kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo, còn lại là kiểm tra chuyên đề.

**20. Xây dựng trường học hạnh phúc**

Thực hiện Kế hoạch 4640/KH-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về Xây dựng "Trường học hạnh phúc" trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, trong năm học 2024-2025, cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng "Trường học hạnh phúc" để chỉ đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng "Trường học hạnh phúc".

- Thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức trong toàn xã hội về mục tiêu, ý nghĩa xây dựng "Trường học hạnh phúc".

- Hoàn thiện các tiêu chuẩn, tiêu chí về "Trường học hạnh phúc" để trình các cơ quan quản lý đánh giá, thẩm định kết quả thực hiện.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị; cải tạo cảnh quan sư phạm, trang trí nội thất phòng học, phòng làm việc, tạo môi trường giáo dục xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện, nhân ái.

- Xây dựng môi trường giáo dục thực sự lành mạnh, không có các tệ nạn xã hội, không có bạo lực học đường. Trong đó, học sinh thấu hiểu, được yêu thương, có niềm tin, hứng thú trong học tập và rèn luyện; cán bộ, giáo viên, nhân viên có

động lực phấn đấu, có trách nhiệm nghề nghiệp, có tinh thần xây dựng và đoàn kết; mọi người đều cảm nhận "Mỗi ngày đến trường là một ngày vui".

- Xây dựng bộ tiêu chí trường học hạnh phúc căn cứ theo Quyết định số 2300/QĐ-SGDĐT ngày 30/11/2021 của Giám đốc Sở GDĐT Quảng Nam V/v Ban hành Quy định về tiêu chuẩn xây dựng và đánh giá, công nhận "Trường học hạnh phúc" đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh.

**21. Công tác tư vấn cho học sinh**

- Nhà trường thành lập tổ tư vấn tâm lý cho học sinh nhằm phòng ngừa, hỗ trợ và can thiệp (khi cần thiết) đối với học sinh đang gặp phải khó khăn về tâm lý trong học tập và cuộc sống để tìm hướng giải quyết phù hợp, giảm thiểu tác động tiêu cực có thể xảy ra; góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.

- Hỗ trợ học sinh rèn luyện kỹ năng sống; tăng cường ý chí, niềm tin, bản lĩnh, thái độ ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ xã hội; rèn luyện sức khỏe thể chất và tinh thần, góp phần xây dựng và hoàn thiện nhân cách.

**22. Quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường**

- Đảm bảo hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

- Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

- Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

- Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

**23. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định**

- Tiếp tục kiểm tra giám sát việc chấp hành các quy định về dạy thêm học thêm theo các văn bản hiện hành đối với giáo viên của nhà trường.

- Qua kiểm tra việc thực hiện dạy thêm, học thêm nhằm giúp nhà trường đánh giá việc thực hiện quy định dạy thêm, học thêm ở bậc THCS trong nhà trường. Từ đó uốn nắn, chỉ đạo, chấn chỉnh kịp thời những sai phạm, thiếu sót (nếu có) trong việc thực hiện các quy định về dạy thêm học thêm.

**24. Biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; phòng, chống dịch bệnh trong trường học**

- Nhà trường xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường

có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

- Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

**25. Xây dựng/sửa đổi và thực hiện quy chế dân chủ (Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 về Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập)**

- Phát huy quyền làm chủ của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, người học và nâng cao trách nhiệm của hiệu trưởng.

- Tăng cường nề nếp, kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động của nhà trường, góp phần xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; phòng chống các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, quan liêu, cửa quyền.

**26. Công khai các nội dung theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT**

- Minh bạch các thông tin có liên quan của nhà trường để nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động, người học, gia đình người học và xã hội biết, tham gia giám sát hoạt động của cơ sở giáo dục.

- Tăng cường trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục.

- Việc thực hiện công khai bảo đảm đúng các quy định tại Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT) và các quy định của pháp luật liên quan.

- Thông tin công khai bảo đảm chính xác, rõ ràng, đầy đủ, kịp thời, dễ tiếp cận.

**27. Công tác phối hợp trong giáo dục**

- Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.

- Phối hợp với Công an xã thực hiện công tác an ninh, trật tự trong và ngoài nhà trường theo Thông tư số 06/2015/TTLT-BCA-BGDĐT ngày 28/08/2015 Thông tư liên tịch của Bộ Công an và Bộ GDĐT về "Hướng dẫn phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia về bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống, tội phạm, vi phạm pháp luật khác trong ngành Giáo dục" và Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự".

- Phối hợp giữa nhà trường với Trạm Y tế xã Tam Tiến thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe và phòng chống dịch bệnh theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 12/5/2016 của liên Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế về việc quy định công tác y tế trường học.

- Phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức trong và ngoài nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục (phối hợp với công đoàn, chi đoàn thanh niên, Ban đại diện cha mẹ học sinh, với các tổ chức chính trị xã hội và chính quyền địa phương).

**28. Thực hiện công tác đổi mới quản lý giáo dục**

- Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lí trong các cơ sở giáo dục trung học theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lí các hoạt động chuyên môn trong các cơ sở giáo dục trung học; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lí giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lí, báo cáo. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

**29. Công tác thi đua, khen thưởng**

***29.1. Mục đích công tác thi đua khen thưởng***:

Nhằm động viên khuyến khích các tập thể, cá nhân đem hết tài năng, năng lực của mình để cống hiến, xây dựng nhà trường ngày càng phát triển và lớn mạnh. Khen thưởng là sự ghi nhận công lao thành quả của các cá nhân, tập thể. Qua đó tạo động lực mới trong phong trào thi đua nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, đẩy mạnh sự nghiệp GD phát triển theo hướng trường đạt chuẩn quốc gia.

***29.2. Đối tượng khen thưởng***:

Là các tập thể, cá nhân CBVC, học sinh có thành tích xuất sắc trong mọi hoạt động của nhà trường và có đóng góp công sức to lớn cho sự nghiệp phát triển Giáo dục của trường, địa phương.

***29.3. Nguyên tắc khen thưởng***:

Xét thi đua, khen thưởng phải thể hiện được tính toàn diện tất cả các mặt hoạt động của nhà trường mà cá nhân đóng góp.

Tổ chức bình chọn công khai, dân chủ, kịp thời, đúng đối tượng theo qui định.

Chú trọng khen thưởng cho những tập thể, cá nhân có nhiệm vụ khó khăn nhưng có nhiều nổ lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Kết hợp khen thưởng tinh thần lẫn vật chất.

Căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo để xem xét.

Hội đồng thi đua khen thưởng trường là tổ chức xem xét quyết định kết quả thi đua của CBVC hằng năm.

## VI. CÁC CHỈ TIÊU, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM HỌC

### 1. Thực hiện kế hoạch giáo dục

***1.1. Nâng cao chất lượng 2 mặt giáo dục và tỉ lệ xét tốt nghiệp THCS, tỉ lệ học sinh thi đỗ vào lớp 10 THPT***

*1.1.1 Chỉ tiêu*: Theo mục tiêu cụ thể đã nêu ở phần trên

*1.1.2 Biện pháp*:

Tổ trưởng chuyên môn, các tổ chức, bộ phận trong nhà trường xây dựng kế hoạch nhằm nâng cao chất lượng và triển khai ngay từ đầu năm học, tập trung công tác phụ đạo, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Trong quá trình thực hiện, cần linh hoạt điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Giáo viên bộ môn, thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục; tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo quy định.

Triển khai thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học, mỗi giáo viên bộ môn phải thực hiện đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) phù hợp với bộ môn mình đang đảm nhiệm.

Thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

***1.2. Tăng cường quản lý thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục theo chương trình GDPT mới.***

*1.2.1 Thực hiện tốt nội dung chương trình các môn học theo yêu cầu cần đạt và điều chỉnh để tránh trùng lặp nội dung giữa các môn học, hoạt động giáo dục.*

* Chỉ tiêu:

100% giáo viên đảm bảo thực hiện đúng tiến độ chương trình, không dồn ép, cắt xén chương trình.

100% giáo viên thực hiện đúng nội dung chương trình các môn học theo chuẩn kiến thức kĩ năng và nội dung điều chỉnh dạy học của Bộ GDĐT.

* Biện pháp

Nhà trường thực hiện phân công chuyên môn hợp lý, tạo điều kiện để giáo viên dạy đúng chuyên môn.

Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn theo dõi, kiểm tra đôn đốc thường xuyên việc thực hiện chương trình giảng dạy của giáo viên bộ môn. Sắp xếp thời khóa biểu phù hợp trong điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường và thời gian cho phép.

Tạo điều kiện để 100% giáo viên tham gia đầy đủ các đợt bồi dưỡng chuyên môn trong năm học do các cấp tổ chức.

Tổ chuyên môn chú trọng công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ, tập trung thảo luận về điều chỉnh nội dung dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, phân phối chương trình ở các môn học, hướng dẫn và tạo điều kiện cho các nhóm chuyên môn, giáo viên được chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp ...

Kế hoạch hoạt động năm học của tổ chuyên môn phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để kiểm tra, giám sát, nhận xét, góp ý trong quá trình thực hiện.

*1.2.2 Nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Anh*

* Chỉ tiêu:

100% học sinh của nhà trường được học môn Tiếng Anh, rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết Tiếng Anh cho học sinh.

* Biện pháp:

Thực hiện tốt công văn 183/PGDĐT, ngày 08/9/2023 về hướng dẫn dạy học ngoại ngữ năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo.

Khảo sát chất lượng ở lớp 6 và báo cáo về PGDĐT theo chỉ đạo (nếu có).

Tiếp tục thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực của học sinh.

Động viên, tạo điều kiện cho giáo viên bộ môn, CBQL tham gia học ngoại ngữ để đạt trình độ ngoại ngữ B2.

Giáo viên bộ môn Tiếng Anh điều hành, hướng dẫn giúp học sinh tiếp tục duy trì hoạt động câu lạc bộ Tiếng Anh trong trường một cách có hiệu quả, khuyến khích học sinh tham gia nhằm phát triển năng lực, phẩm chất, kỹ năng sống và tạo môi trường cho học sinh nâng cao khả năng nghe nói tiếng Anh (phối hợp với các Trung tâm Anh ngữ mời giáo viên nước ngoài về sinh hoạt theo sự thống nhất của phụ huynh học sinh-nếu có).

*1.2.3 Hoạt động giáo dục hướng nghiệp*:

* Chỉ tiêu:

100% học sinh lớp 9 sau tốt nghiệp THCS xác định đúng năng lực của bản thân đăng ký tiếp tục vào học THPT, TCNN theo Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025".

* Biện pháp:

Thực hiện giảng dạy trải nghiệm hướng nghiệp ở các khối lớp đảm bảo theo quy định hiện hành.

Vận dụng có hiệu quả các tài liệu đã được tập huấn của Tổ chức ELO, VVOB như "Tư vấn hướng nghiệp", "Quản lý công tác hướng nghiệp học sinh phổ thông" và "Tài liệu bổ sung hoạt động giáo dục trải nghiệm hướng nghiệp" vào công tác quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục hướng nghiệp để tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh trong các tiết dạy theo quy định.

Tổ chức tư vấn để giúp học sinh lớp 9 định hướng được việc chọn đúng hướng đi sau khi tốt nghiệp THCS.

Phối hợp với các trường nghề trên địa bàn huyện, tỉnh về tư vấn hướng nghiệp cho học sinh toàn trường.

Giáo viên phụ trách hướng nghiệp cập nhật thông tin về thị trường lao động, các trường dạy nghề ở địa phương, tình hình kinh tế xã hội, các đề án phát triển kinh tế của địa phương... để tổ chức tuyên truyền và tư vấn cho học sinh.

*1.2.4 Giáo dục học sinh khuyết tật*:

* Chỉ tiêu:

100% học sinh khuyết tật đi học đầy đủ, hoà nhập với học sinh trong lớp để học tập và đủ điều kiện để lên lớp.

* Biện pháp:

Rà soát, lập danh sách học sinh thuộc diện khuyết tật trong nhà trường.

Tổ chức tập huấn cho giáo viên toàn trường về giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập và triển khai thực hiện.

- Đối với Tổ chuyên môn:

+ Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá và điều chỉnh kịp thời việc thực hiện kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật của giáo viên thông qua hồ sơ giáo dục học sinh khuyết tật được thiết lập cho từng em.

+ Có biện pháp khuyến khích, động viên giáo viên và học sinh khuyết tật thực hiện kế hoạch giáo dục nghiêm túc.

- Đối với giáo viên trực tiếp dạy các lớp có học sinh khuyết tật học hòa nhập.

+ Thiết kế, điều chỉnh các hoạt động giáo dục vào từng môn học, từng bài học tạo cơ hội cho học sinh khuyết tật tham gia các hoạt động học tập.

+ Xây dựng mối quan hệ thân thiện giữa giáo viên với học sinh, học sinh với học sinh, học sinh với cộng đồng.

+ Việc đánh giá xếp loại học sinh khuyết tật cần được xem xét theo từng trường hợp cụ thể, không xếp các em vào diện học lực yếu kém, ngồi nhầm lớp;

- Đối với giáo viên chủ nhiệm

+ Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân đối với học sinh khuyết tật .

+ Tìm hiểu thông tin và theo dõi học sinh khuyết tật thông qua hồ sơ kế hoạch cá nhân của học sinh.

+ Thường xuyên phối hợp với cha mẹ học sinh để nhắc nhở, động viên các em đến trường, đến lớp đều đặn.

*1.2.5 Thực hiện việc giáo dục lồng ghép, tích hợp ở các bộ môn văn hóa*:

* Chỉ tiêu:

100% các tiết học có nội dung lồng ghép tích hợp đều được thực hiện theo đúng quy định.

* Biện pháp:

Cử giáo viên tham dự đầy đủ các lớp tập huấn lồng ghép các nội dung giáo dục để áp dụng vào giảng dạy.

Cung cấp đủ tài liệu để giáo viên mượn tham khảo và bổ sung vào bài giảng.

Trong sinh hoạt tổ chuyên môn cần tập trung thảo luận, tăng cường thực hiện việc lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phổ biến, giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tệ nạn xã hội, tròng tránh tai nạn bom mìn,, AIDS, ma túy, mại dâm và phòng, chống tham nhũng; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền Quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường, không sử dung đồ nhựa dùng một lần; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục quốc phòng an ninh; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; tổ chức hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học. Thực hiện tốt chủ đề năm học là "dạy người"; tăng cường giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử trong nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường hiệu quả; triển khai thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy.

Trong quá trình kiểm tra hồ sơ giáo án của giáo viên các Tổ trưởng chuyên môn, Phó hiệu trưởng tăng cường theo dõi việc lồng ghép các nội dung này trong bài soạn.

Hướng dẫn, tổ chức cho học sinh được tham quan, học tập thông qua hình thức trải nghiệm.

Trong quá trình soạn giảng giáo viên bộ môn cần cập nhật để giảng dạy các nội dung học tập gắn với thời sự quê hương, đất nước và các số liệu thống kê.

*1.2.6 Thực hiện tốt công tác giáo dục an toàn giao thông (ATGT), phòng chống đuối nước, vệ sinh thân thể, vệ sinh an toàn thực phẩm; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn điện, phòng cháy chữa cháy trong nhà trường.*

* Chỉ tiêu:

Không để xảy ra tai nạn giao thông, tai nạn đuối nước, tai nạn điện, hỏa hoạn, ngộ độc thực phẩm, mất an ninh trật tự đối với CB, GVNV và học sinh toàn trường.

* Biện pháp:

Thông qua hoạt động ngoại khóa, tăng cường tuyên truyền giáo dục an toàn giao thông, phòng chống đuối nước, vệ sinh thân thể, vệ sinh an toàn thực phẩm trong các giờ sinh hoạt lớp, chào cờ đầu tuần.

Phối hợp với Đoàn thanh niên xã tham mưu với công an xã Tam Tiến, công an huyện Núi Thành về thực hiện công tác tuyên truyền An toàn giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội, an ninh mạng… cho toàn thể CB, GVNV và học sinh trong nhà trường.

Xây dựng kế hoạch thực hiện nhà trường đạt chuẩn về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Bộ phận hoạt động NGLL thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức cho học sinh về an toàn giao thông, an toàn điện, phòng chống cháy nổ, phòng chống tai nạn thương tích, phồng chống đuối nước, phòng chống ma túy.

Bộ phận y tế trường học xây dựng kế hoạch tuyên truyền nâng cao sức khỏe cho học sinh, phòng chống ngộ độc thực phẩm, phòng chống dịch bệnh.

Tổ chức cho CB, GVNV, phụ huynh và học sinh của nhà trường ký cam kết thực hiện tốt các nội dung trên.

*1.2.7 Hoạt động trải nghiệm và ngoài giờ lên lớp*:

* Chỉ tiêu:

Thực hiện đảm bảo số tiết hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp theo quy định và hoạt động ngoài giờ lên lớp theo kế hoạch nhà trường .

* Biện pháp:

Phân công giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm thực hiện tốt chương trình hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp, đảm bảo đủ chủ đề quy định cho mỗi tháng, thời lượng tổ chức hoạt động và được tính vào số tiết tiêu chuẩn của mỗi giáo viên.

Phó Hiệu trưởng phối hợp cùng với Tổng phụ trách Đội xây dựng kế hoạch cụ thể về tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp theo từng tháng đúng chủ điểm, quy định tổ chức theo toàn trường, theo khối lớp.

Nội dung của các tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp phải được giáo viên chủ nhiệm biên soạn cụ thể, xem như một kịch bản thể hiện nội dung phong phú, phù hợp với đối tượng học sinh.

Thực hiện nghiêm túc các hoạt động ngoại khoá trong nhà trường, qua tiết chào cờ đầu tuần, tiết học các môn văn hoá, sinh hoạt tập thể, môn Giáo dục công dân để giáo dục hình thành nhân cách của các em học sinh theo đúng mục tiêu đào tạo.

Thực hiện giáo dục lồng ghép các nội dung phòng tránh tai nạn bom mìn, biến đổi khí hậu vào các hoạt động cho phù hợp.

Đối với mỗi hoạt động trải nghiệm ngoài lớp học, phải xây dựng kế hoạch cụ thể, bố trí thời gian hợp lý, đảm bảo nội dung, hình thức, địa điểm, thành phần tham gia… và phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi triển khai thực hiện.

*1.2.8 Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, tham gia sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.*

* Chỉ tiêu:

- 100% cán bộ, giáo viên có tài khoản riêng được thiết lập để thực hiện hồ sơ điện tử .

Thực hiện đúng số lần theo quy định về sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học (03 lần/học kỳ/tổ chuyên môn) và hiệu quả.

* Biện pháp:

Lập tài khoản edu cho toàn thể CB, GVNV trong nhà trường. Hướng dẫn giáo viên, phụ huynh khai thác sử dụng có hiệu quả phần mềm edu.

Thành lập Tổ hỗ trợ ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) để hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường liên quan đến sử dụng CNTT.

Khuyến khích 100% giáo viên sử dụng bài giảng điện tử trong giảng dạy.

Các tiết dạy có ứng dụng CNTT, giáo viên phải nộp file trình chiếu về bộ phận chuyên môn để lưu vào kho dữ liệu bài giảng của nhà trường.

Các bài giảng điện tử được sử dụng các kĩ thuật thiết kế mới hay phần mềm mới làm cho bài giảng có chất lượng tốt hơn.

*1.2.9 Làm và sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học*:

* Chỉ tiêu:

100% giáo viên tham gia làm đồ dùng dạy học đơn giản để tự phục vụ cho tiết dạy của mình. Mỗi tổ chuyên môn có ít nhất 01 đồ dùng dạy học đảm bảo về quy mô lẫn chất lượng để bổ sung vào thiết bị, đồ dùng dạy học trong nhà trường.

100% giáo viên sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có.

* Biện pháp:

Mỗi tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch chi tiết về tự làm và sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học.

Lập kế hoạch cá nhân về việc sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học trong năm học trình Ban giám hiệu nhà trường phê duyệt.

Đăng ký sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học theo mẫu và nộp về bộ phận thư viện - thiết bị đúng thời gian quy định (chậm nhất vào sáng thứ Bảy hằng tuần).

Lãnh đạo nhà trường sẽ căn cứ vào phiếu đăng ký để theo dõi, kiểm tra việc thực hiện của giáo viên bộ môn trong từng buổi dạy. Có biện pháp xử lý kịp thời đối với giáo viên không thực hiện đúng theo quy định.

Mua sắm bổ sung một số thiết bị, đồ dùng dạy học cần thiết.

*1.2.10 Về công tác Giáo dục thể chất và lồng ghép an ninh quốc phòng*

* Chỉ tiêu:

100% học sinh tham gia học chính khóa môn Giáo dục thể chất và các hoạt động ngoại khóa: Câu lạc bộ, thể dục giữa giờ, hoạt động thể thao; thể dục tự chọn.

Tổ chức dạy bơi cho học sinh theo lộ trình phổ cập bơi cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

* Biện pháp:

Giáo viên Thể dục tham mưu bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch về công tác giáo dục thể chất trường học, chú trọng các nội dung sau:

Đối với thể dục chính khóa:

+ Dạy đủ số tiết theo kế hoạch dạy học đã được phê duyệt.

+ Thực hiện việc dạy bài võ cổ truyền. Hướng dẫn học sinh ôn luyện bài thể dục giữa giờ và bài thể dục chống mệt mỏi theo quy định. Duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục nói trên vận dụng vào tập luyện thường xuyên trong suốt năm học.

+ Tổ chuyên môn có thể hoán đổi chương trình ở các khối lớp sao cho phù hợp nhưng phải đảm bảo dạy đủ 2 tiết/tuần/lớp, tuyệt đối không được cắt xén chương trình. Việc hoán đổi chương trình phải được thống nhất từ tổ chuyên môn và phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện.

+ Thực hiện đúng các văn bản về công tác giáo dục thể chất và thể thao trong trường học.

Tổ chức các hoạt động thể dục - thể thao trong nhà trường như: Hội khỏe Phù Đổng, phát huy hoạt động của câu lạc bộ TDTT; phối hợp với Tổng phụ trách Đội tổ chức các trò chơi dân gian nhằm rèn luyện nâng cao thể chất và tinh thần cho học sinh; tham gia đầy đủ các giải thể thao do Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

Công tác day-học bơi được triển khai thực hiện trên tinh thần xã hội hóa giáo dục: Giao cho giáo viên Giáo dục thể chất khảo sát, chọn học sinh có năng khiếu về bơi lội khi tham gia dự thi ở huyện. Chú trọng công tác phòng chống đuối nước.

Tiếp tục dạy lồng ghép giáo dục quốc phòng, an ninh vào các môn học Ngữ văn, Địa lý, Giáo dục công dân, Âm nhạc và Mỹ thuật theo Thông tư 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trung học cơ sở.

Thực hiện việc chi trả chế độ bồi dưỡng và trang phục cho giáo viên Thể dục và Giáo dục Quốc phòng - An ninh theo đúng quy định.

*1.2.11 Thực hiện nội dung giáo dục địa phương*

* Chỉ tiêu:

100% các môn học có nội dung giáo dục địa phương được giảng dạy đúng nội dung và phân phối chương trình quy định. Thực hiện nội dung Giáo dục địa phương đảm bảo 35 tiết/năm học (1 tiết/tuần).

* Biện pháp:

Xây dựng kế hoạch giảng dạy nội dung giáo dục địa phương của tổ chuyên môn và giáo viên vào đầu năm học.

Đảm bảo các tài liệu cần thiết phục vụ cho việc giảng dạy.

Xây dựng kế hoạch từ tổ chuyên môn, xác định nội dung tích hợp cụ thể trong các môn Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục công dân… và tiến hành tích hợp trong giảng dạy.

Các tổ chuyên môn đưa nội dung giáo dục địa phương vào sinh hoạt chuyên môn và dự giờ, nghiên cứu các tiết dạy học chương trình địa phương để rút kinh nghiệm trong tổ chức giáo dục hiệu quả.

**1.3. Công tác bồi dưỡng học sinh Giỏi, phụ đạo học sinh Yếu**

* Chỉ tiêu:

Tham gia đầy đủ các kỳ thi, hội thi do Phòng GDĐT tổ chức và đạt:

+ Tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp huyện: 50%/số HS tham gia.

+ Tỷ lệ học sinh lớp 9 đạt học sinh giỏi cấp tỉnh 50 %/số HS tham gia .

Đảm bảo học sinh giỏi, xếp vị thứ tốp đầu của huyện.

* Biện pháp:

Có kế hoạch thành lập các đội tuyển, phân công giáo viên bồi dưỡng ngay từ đầu tháng 9 đối với HSG 9 và đầu tháng 10 đối với HSG 6,7,8.

Bộ phận chuyên môn phân công cho giáo viên trong việc bồi dưỡng học sinh giỏi.

Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch, xây dựng chương trình trình hiệu trưởng phê duyệt và tiến hành bồi dưỡng ngay từ tháng 9/2024 đến khi dự thi. Theo dõi và hỗ trợ cho giáo viên bồi dưỡng để đạt hiệu quả cao.

Giáo viên bồi dưỡng phải tự nghiên cứu tài liệu, biên soạn nội dung và bồi dưỡng theo phân công và thời khóa biểu.

Bộ phận thư viện tạo điều kiện cho học sinh mượn các loại sách, các chuyên đề tham khảo.

Động viên các giáo viên bồi dưỡng đội tuyển như cộng điểm thưởng trong việc đánh giá thi đua khi xét chọn danh hiệu cuối năm học đối với giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi cấp huyện đạt giải…

Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức trao thưởng cho các em học sinh đạt giải kịp thời để động viên các em tham gia học tập.

Đối với học sinh chưa đạt về học tập hoặc chưa đáp ứng yêu cầu về năng lực theo CTGDPT mới:

+ Rà soát, lập danh sách học sinh cần phải dạy phụ đạo dựa trên kết quả học tập của năm học trước (trước mắt tập trung vào các môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh) của cả 4 khối lớp.

+ Xây dựng và triển khai kế hoạch dạy phụ đạo học sinh từ tháng 9/2024 và được phân công trong thời khóa biểu hàng tuần.

+ Giáo viên bộ môn dạy phụ đạo cần có kế hoạch bài dạy cụ thể, nội dung cần truyền đạt cho học sinh, sau mỗi tiết học cần ghi đầy đủ thông tin vào sổ đầu bài của nhà trường. Điểm danh mỗi buổi học và lưu hồ sơ đầy đủ.

+ Bố trí giáo viên dạy chính khóa cũng là giáo viên dạy phụ đạo để thuận lợi cho việc theo dõi quá trình học tập, đồng thời thuận lợi trong việc đánh giá về sự tiến bộ của học sinh.

+ Giáo viên chủ nhiệm có nhiệm vụ theo dõi, thường xuyên nhắc nhở học sinh, phối hợp chặt chẽ với giáo viên bộ môn, cha mẹ học sinh để có biện pháp giúp các em thực hiện tốt nhiệm vụ của người học sinh. Đề xuất với chi hội khuyến học của trường, Ban đại diện Hội cha mẹ học sinh khen thưởng kịp thời đối với những học sinh có hướng tiến bộ rõ rệt để động viên, khích lệ các em học tốt hơn.

Đối với học sinh chưa thực hiện tốt nội quy của nhà trường hoặc chưa đáp ứng yêu cầu về phẩm chất theo yêu cầu của CTGDPT mới:

+ Giáo viên chủ nhiệm thu thập, xác minh các thông tin đối với học sinh thường xuyên vi phạm nội quy của nhà trường kịp thời nhắc nhở, uốn nắn các em. Phối hợp tốt với Tổng phụ trách Đội, cha mẹ học sinh trong việc theo dõi, kiểm tra, quản lý học sinh lớp mình.

+ Chú trọng việc thuyết phục, cảm hóa, thể hiện tình yêu thương trong quá trình giáo dục học sinh.

+ Nhà trường có trách nhiệm tham mưu, phối hợp với các đoàn thể ở địa phương để có biện pháp quản lý, giáo dục học sinh.

**2. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá**

***2.1. Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học***

*2.1.1 Chỉ tiêu*:

Mỗi giáo viên thực hiện tốt việc đổi mới trong phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

Việc tổ chức thao giảng, hội giảng cần chú trọng thực hiện dạy học theo phương pháp mới đã được tập huấn Chương trình GDPT 2018.

*2.1.2 Biện pháp*:

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học bằng cách xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để

thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học. Mỗi hoạt động học cần được thiết kế theo tiến trình sư phạm phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện dạy học của nhà trường, lựa chọn phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp nhằm hướng tới hình thành các năng lực, phẩm chất của học sinh. Tiếp tục quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kĩ thuật - toán (Science - Technology - Engineering - Mathematic: STEM) trong việc thực hiện CT GDPT ở những môn học liên quan.

Đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học, khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, bảo đảm cân đối giữa việc trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hóa phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau.

Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

Giáo viên tạo điều kiện, hướng dẫn học sinh rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ; xây dựng hệ thống câu hỏi hợp lý, phù hợp với các đối tượng giúp học sinh vận dụng sáng tạo kiến thức đã học; tăng cường các câu hỏi nhằm phát triển năng lực học sinh nói chung và năng lực đặc thù ở từng bộ môn nói riêng.

Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng CNTT và truyền thông như: qua Zalo, sản phẩm Stem… Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà. Tăng cường tổ chức các hoạt động thí nghiệm - thực hành cho học sinh.

Tổ chức tốt và động viên học sinh, CBVC tích cực tham gia cuộc thi STEM và sáng tạo trẻ dành cho học sinh trung học năm học 2024 – 2025; Khảo sát học sinh giỏi; Thi học sinh giỏi; Giải thể thao học sinh; Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện bậc trung học cơ sở, các môn: Tiếng Anh, Giáo dục thể chất, Khoa học tự nhiên (phân môn Hóa), Nghệ thuật (phân môn Mỹ thuật). Hội thi Tin học trẻ không chuyên ...

Phối hợp với Hội khuyến học xã Tam Tiến tổ chức phát động tuần lễ "Hưởng ứng học tập suốt đời" và phát triển văn hóa đọc trong nhà trường.

***2.2. Tăng cường đổi mới kiểm tra, đánh giá***

*2.2.1 Chỉ tiêu*:

100% bài kiểm tra được xây dựng theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

*2.2.2 Biện pháp*:

Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc làm bài kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và vì sự tiến bộ của học sinh.

Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video clip …) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá trên nguyên tắc khách quan, công bằng, công khai.

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra thường xuyên, định kỳ, cuối năm học theo ma trận, đặt tả và đáp án theo hướng dẫn. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh, giáo viên và nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

+ Đối với hồ sơ, đề kiểm tra phải được thống nhất ở tổ chuyên môn và được lưu trong hồ sơ tổ chuyên môn.

+ Đối với kiểm tra định kỳ, tổ chức thực hiện theo hướng dẫn của Phòng GDĐT Núi Thành. Hồ sơ kiểm tra định kỳ được thiết lập và lưu trữ theo quy định.

Kết hợp một cách hợp lí giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội; tiếp tục nâng cao chất lượng việc kiểm tra bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với môn Tiếng Anh và triển khai phần tự luận trong các bài kiểm tra viết đối với môn ngoại ngữ.

Kết hợp đánh giá trong quá trình dạy học, giáo dục và đánh giá sơ kết cuối kỳ, tổng kết cuối năm học; đánh giá của giáo viên với tự đánh giá và nhận xét, góp ý lẫn nhau của học sinh, đánh giá của cha mẹ học sinh và cộng đồng. Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, hướng dẫn sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh.

Tăng cường tổ chức hoạt động đề xuất và lựa chọn, hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi của trường; xây dựng nguồn học liệu mở (thư viện học liệu) về câu hỏi, bài tập, đề thi, đề kiểm tra, kế hoạch bài học, tài liệu tham khảo có chất lượng. CBQL, giáo viên tích cực tham gia các hoạt động giao lưu chuyên môn về đổi mới phương

pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Đề kiểm tra sau khi được xây dựng phải được tổ chuyên môn xem xét duyệt trước khi cho học sinh thực hiện.

Duy trì thường xuyên công tác dự giờ, trao đổi chuyên môn giữa các giáo viên trong trường, liên trường, giữa tổ trưởng chuyên môn với giáo viên, giữa các tổ trưởng chuyên môn với nhau và nâng cao chất lượng trao đổi, rút kinh nghiệm về công tác đổi mới PPDH.

Thực hiện nghiêm túc quy chế đánh giá xếp loại học sinh được ban hành theo Thông tư 22/2021 của Bộ GD&ĐT.

**3. Kế hoạch hoạt động chuyên môn theo tháng**

| Tháng | Nội dung công tác | Người thực hiện |
|---|---|---|
| 8/2024 | - Tuyển sinh lớp 6, biên chế lớp.<br>- Phân công chuyên môn, chia thời khoá biểu.<br>- Tập huấn chuyên môn hè.<br>- Xây dựng các kế hoạch của nhà trường.<br>- Học sinh tựu trường, học nội qui.<br>- Họp hội đồng.<br>- Điều tra phổ cập.<br>- Dự tổng kết năm học 2023-2024 và triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025. | Theo kế hoạch<br>BGH<br>BGH, GVNV<br>BGH<br>BGH, GV, TPT<br>HĐSP<br>Theo phân công<br>BGH |
| 9/2024 | - Hoàn thành các kế hoạch của nhà trường.<br>- Lao động dọn vệ sinh.<br>- Khai giảng năm học 2024 – 2025.<br>- Điều tra phổ cập, xử lý số liệu trên phần mềm.<br>- Hoàn thành xây dựng các kế hoạch dạy học.<br>- Dạy học theo kế hoạch và thời khóa biểu.<br>- Hội nghị tổ chuyên môn và Hội nghị CBVC.<br>- Sinh hoạt tổ chuyên môn, dự giờ, thao giảng.<br>- Duyệt kế hoạch dạy học của giáo viên, tổ chuyên môn.<br>- Họp phụ huynh học sinh đầu năm học.<br>- Sinh hoạt Trung thu.<br>- Bồi dưỡng học sinh giỏi khối 9, TDTT.<br>- Tổ chức Hội khoẻ Phù Đổng cấp trường.<br>- Phối hợp với Công an xã tổ chức hoạt động ngoại khoá. | BGH<br>Toàn trường<br>Toàn trường<br>Các tổ điều tra<br>GV, TTCM<br>BGH, GV<br>Tổ CM, HĐSP<br>BGH, Tổ CM<br>PHT, TTCM<br>GVCN, BGH<br>Theo KH<br>GVBD, HS<br>Toàn trường<br>Ban HĐNGLL |
| 10/2024 | - Dạy học theo thời khoá biểu.<br>- Bồi dưỡng học sinh giỏi khối 6,7,8,9, TDTT.<br>- Sinh hoạt tổ chuyên môn, sinh hoạt CLB tiếng Anh, CLB Quyền Trẻ em, dự giờ, thao giảng. | Toàn trường<br>GV, HS<br>Tổ CM, CLB |

| | | |
|---|---|---|
| | - Cập nhật dữ liệu phổ cập vào phần mềm hệ thống và hoàn chỉnh thống kê các biểu mẫu phổ cập.<br>- Kiểm tra hồ sơ giáo viên, tổ chuyên môn.<br>- Sinh hoạt giao lưu chuyên môn.<br>- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.<br>- Thi GVG cấp trường.<br>- Sinh hoạt kỉ niệm ngày PNVN | Nhân viên PT<br>BGH, TTCM<br>Theo lịch của PGD<br>Theo KH<br>Theo KH<br>Toàn trường |
| 11/2024 | - Dạy học theo thời khoá biểu.<br>- Ra đề, ma trận, đáp án và tổ chức kiểm tra giữa kỳ I.<br>- Sinh hoạt giao lưu chuyên môn.<br>- Bồi dưỡng học sinh giỏi khối 6,7,8,9, TDTT.<br>- Sinh hoạt tổ chuyên môn, dự giờ, thao giảng.<br>- Thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện (Tiếng Anh, GDTC, KHTN (Hóa học), Nghệ thuật (Mỹ thuật).<br>- Thi học sinh giỏi lớp 9.<br>- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.<br>- PGD kiểm tra công tác phổ cập giáo dục THCS.<br>- Phối hợp với trạm Y tế tổ chức truyền thông.<br>- Tổ chức Thi Đố vui để học cho HS khối 8<br>- Sinh hoạt CLB Nghệ Thuật.<br>- Sinh hoạt kỉ niệm ngày NGVN. | Toàn trường<br>Toàn trường<br>Theo lịch của PGD<br>GVBD, HS<br>Tổ CM<br>Theo kế hoạch<br>Theo kế hoạch<br>Theo kế hoạch<br>Theo phân công<br>Tổ KHTN<br>Tổ KHXH, Tổ NN<br>CLBNT<br>Toàn trường. |
| 12/2024 | - Dạy học theo thời khoá biểu.<br>- Bồi dưỡng học sinh giỏi khối 6,7,8, TDTT, OTE, Văn học-học văn. (nếu có tổ chức)<br>- Ra đề, ma trận, đáp án và tổ chức kiểm tra cuối kỳ I.<br>- Tổ chức hội thi văn học-học văn cấp Trường. ( nếu có)<br>- Dạy BD VH-HV, TTVH (nếu có-đến tháng 2)<br>- Sinh hoạt tổ chuyên môn, dự giờ, thao giảng.<br>- Kiểm tra hồ sơ giáo viên lần 2.<br>- Kiểm tra hồ sơ của tổ chuyên môn.<br>- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.<br>- Ôn tập và kiểm tra cuối kỳ I.<br>- Thi các môn TDTT (đợt 1).<br>- Sinh hoạt CLB Thể Thao<br>- Sinh hoạt kỉ niệm ngày QĐNDVN | Toàn trường<br>GVBD, HS<br>Toàn trường<br>BGH, Tổ Văn-Nghệ thuật<br>GV, HS<br>Tổ CM<br>BGH, TTCM<br>BGH<br>BGH, TTCM<br>Toàn trường<br>HS, GVTD<br>CLBTT<br>Toàn trường. |
| 01/2025 | - Dạy học theo thời khoá biểu.<br>- Báo cáo thống kê, sơ kết học kỳ I.<br>- Bồi dưỡng học sinh giỏi khối 6,7,8, TDTT.<br>- Dạy bồi dưỡng OTE, Văn học-học văn (nếu | Toàn trường<br>GV, TTCM<br>GVBD, HS<br>Tổ CM, HS |

| | | |
|---|---|---|
| | có đến khi dự thi).<br>- Sinh hoạt tổ chuyên môn, thao giảng, dự giờ.<br>- Dạy chương trình học kỳ 2 từ ngày 20/01/2025.<br>- Thi các môn TDTT (đợt 2).<br>- Sinh hoạt CLB Nghệ Thuật | <br>Tổ chuyên môn<br>BGH, GV<br><br>HS, GVTD<br>CLB NT |
| 02/2025 | - Dạy học theo thời khoá biểu.<br>- Bồi dưỡng học sinh giỏi khối 6,7,8.<br>- Viết sáng kiến.<br>- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.<br>- Sinh hoạt tổ chuyên môn, dự giờ, thao giảng.<br>- Kiểm tra hồ sơ lần 3.<br>- Tham gia thi Tài năng tiếng Anh; Học văn-Văn học, tại PGD.( nếu có)<br>- Tổ chức ngày Hội STEM | Toàn trường<br>GVBD, HS<br>HĐSP<br>BGH, tổ CM<br>Tổ CM<br>Tổ CM, BGH<br>GVBD, HS<br><br>Tổ KHTN + Toán Tin |
| 3/2025 | - Dạy học theo thời khoá biểu.<br>- Bồi dưỡng học sinh giỏi khối 6,7,8.<br>- Sinh hoạt giao lưu chuyên môn.<br>- Sinh hoạt tổ chuyên môn, dự giờ, thao giảng.<br>- Tổ chức sinh hoạt chào mừng ngày 26/3.<br>- Kiểm tra giữa kì 2.<br>- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.<br>- Thi STEM.<br>- Sinh hoạt CLB Tiếng Anh | Toàn trường<br>GVBD, HS<br>Theo lịch của PGD<br>Tổ CM<br>Theo KH<br>Toàn trường<br>Tổ CM<br>GVHD, HS<br>CLB TA |
| 4/2025 | - Dạy học theo thời khoá biểu.<br>- Tiếp tục bồi dưỡng, khảo sát học sinh giỏi 6,7,8 và tham gia dự thi cấp huyện.<br>- Sinh hoạt giao lưu chuyên môn.<br>- Ra đề và tổ chức ôn tập cuối kỳ 2.<br>- Sinh hoạt tổ chuyên môn, thao giảng, dự giờ.<br>- Ôn tập học kỳ 2.<br>- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.<br>- Kiểm tra hồ sơ giáo viên, hồ sơ tổ chuyên môn lần 4.<br>- Tổ chức ngày Hội đọc sách<br>- Sinh hoạt CLB Thể thao. | Toàn trường<br>GVBD, HS<br><br>Theo lịch của PGD<br>GV, TTCM<br>Tổ CM<br>Giáo viên<br>BGH, Tổ CM<br>TTCM, BGH<br><br>Thư viện Tổ VNT<br>CLB Thể thao |
| 5/2025 | - Dạy học theo thời khoá biểu.<br>- Tổ chức truyền thông Hướng nghiệp cho HS lớp 9.<br>- Sinh hoạt CLB Quyền trẻ em<br>- Ôn tập và kiểm tra cuối kỳ 2.<br>- Xét công nhận tốt nghiệp THCS.<br>- Báo cáo, thống kê.<br>- Tổng kết năm học từ Tổ đến Trường. | Toàn trường<br>Ban HN<br><br>CLB QTE.<br>Theo KH<br>Theo QĐ<br>Theo PC<br>Tổ CM, BGH |

| | | |
|---|---|---|
| | - Làm hồ sơ tuyển sinh 10.<br>- Bàn giao học sinh về sinh hoạt hè tại địa phương.<br>- Xét danh hiệu thi đua cấp Trường.<br>- PGD khảo sát thi đua đơn vị<br>- Nộp hồ sơ thi tuyển sinh 10 về trường THPT | PHT, VT, GVCN 9<br>TPT<br>Hội đồng TĐ<br>Theo thông báo<br>VT |

**** Ghi chú: Ngoài lịch trên, khi có những nội dung thay đổi liên quan đến các hoạt động do Phòng Giáo dục chỉ đạo, nhà trường sẽ thông báo trong lịch công tác hàng tuần đến cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện.***

**4. Các điều kiện phục vụ dạy và học:**

***4.1. Cơ sở vật chất:***

Kiên cố hệ thống điện; Sửa chữa, bảo dưỡng bàn ghế, các thiết bị, bổ sung đồ dùng dạy học, dụng cụ trong nhà trường...

Bảo đảm phòng học, phòng làm việc cho giáo viên, học sinh đầy đủ ánh sáng, quạt, điện. Trang trí các lớp học, phòng chức năng thẩm mỹ.

***4.2. Thư viện:***

Bổ sung các điều kiện cơ sở vật chất để phát huy tốt thư viện xuất sắc.

Sử dụng phần mềm chuyên dụng để quản lý, điều hành và lưu trữ.

Làm tốt công tác giới thiệu sách cho CBVC và học sinh trong nhà trường. Ít nhất mỗi tháng 01 lần.

Phát động phong trào đọc sách, xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường.

Đáp ứng được nguồn tư liệu cho việc tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng học sinh giỏi cho CBVC.

Hằng tháng có thống kê và báo cáo, đánh giá việc thực hiện mượn, đọc sách của cán bộ viên chức và học sinh trước ban giám hiệu và hội đồng sư phạm.

***4.3. Thiết bị:***

Sắp xếp và phân loại các thiết bị một cách khoa học các đồ dùng dạy học theo bộ và theo môn, khối lớp (Căn cứ trên quy định thiết bị tối thiểu trường THCS của Bộ GDĐT)

Tăng cường tự làm đồ dùng dạy học để giảng dạy, mua sắm mới theo nhu cầu và phù hợp với năng lực tài chính của trường. Chú ý trang bị đầy đủ sách, thiết bị phục vụ chương trình GDPT 2018.

Có kế hoạch cho mượn đồ dùng dạy học. Bảo quản tốt thiết bị. Có đầy đủ hồ sơ sổ sách.

- Áp dụng tiến bộ công nghệ thông tin để quản lý thiết bị trường học.

- Hằng tháng có thống kê, báo cáo về BGH và trước HĐSP trường.

**5. Các hoạt động khác:**

***5.1. Trường đạt Kiểm định chất lượng – Đạt chuẩn quốc gia***

Tiếp tục duy trì kế hoạch tự kiểm tra Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

Huy động tốt các nguồn lực trong xã hội để xây dựng cảnh quan trường học.

**5*.2. Phổ cập giáo dục***

Tham mưu UBND xã kiện toàn, củng cố Ban Chỉ đạo PCGD, hoàn thành điều tra và hồ sơ phổ cập THCS năm 2024.

Phối hợp với trường Tiểu học, Mẫu giáo để đối chiếu số liệu, thông tin liên quan đến công tác phổ cập.

Cập nhật kịp thời thông tin sổ đăng bộ, sổ theo dõi chuyển đi, chuyển đến và hồ sơ khuyết tật từ hình thức đến nội dung.

*Chỉ tiêu*:

* Không có học sinh bỏ học.

* Tỉ lệ phổ cập THCS đạt trên 95% và duy trì mức độ 3.

*Giải pháp*:

Củng cố kết quả phổ cập giáo dục THCS, tổ chức điều tra, bổ sung trẻ em trong độ tuổi. Tổ chức tự kiểm tra, thống kê theo biểu mẫu mới.

**5*.3. Trung tâm học tập cộng đồng:***

Tham mưu, với chính quyền địa phương, phối hợp với TTHTCĐ để tổ chức hoạt động của TTHT cộng đồng đạt hiệu quả cao theo tiêu chí nông thôn mới.

**6. Các cuộc vận động và phong trào thi đua:**

***6.1 Nhiệm vụ:***

Tổ chức phát động trong toàn trường các phong trào thi đua *"Hai tốt"*, *"Hai giỏi"*, *"Xây dựng trường học hạnh phúc"* và triển khai thực hiện lồng ghép các cuộc vận động quần chúng trong ngành như: *"Dân chủ- kỷ cương - Tình thương- Trách nhiệm"*, *"Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"* gắn với cuộc vận động *"Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo"*, *"Xây dựng cơ quan, trường học có đời sống văn hóa tốt"*…

***6.2 Chỉ tiêu:***

100% CBVC nhà trường thực hiện tốt các phong trào thi đua và các cuộc vận động.

Tổ chức cho CBVC tham quan ngắn ngày vào dịp lễ, tết.

***6.3 Biện pháp:***

Toàn trường nhận chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ xã. Đưa trò chơi dân gian vào sinh hoạt trong nhà trường (tiết sinh hoạt đầu tuần: sinh hoạt dân gian, tiết giải lao giữa buổi: sinh hoạt múa hát tập thể hoặc thể dục giữa giờ). Phân công các lớp nhận bảo vệ và chăm sóc các cây xanh trong vườn trường..

Vận động học sinh giúp đỡ bạn nghèo. Tặng quà cho học sinh nghèo nhân dịp khai giảng, tết Nguyên đán, đột xuất …

Mỗi một CBVC vào đầu năm học tự giác lựa chọn đăng ký 01 việc làm thiết thực trong quản lý, giảng dạy, thực hành làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, sáng kiến khoa học và danh hiệu thi đua.

**7. Tham gia các cuộc thi:**

***7.1. Thi học sinh giỏi*:**

Khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi trực tuyến qua mạng Internet.

*7.1.1 Học sinh giỏi văn hóa:*

Tham gia đầy đủ các môn thi do Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức (các môn văn hoá, năng khiếu, thực hành và thể dục thể thao).

Tổ chức bồi dưỡng và khảo sát, dự thi học sinh giỏi lớp 6,7,8,9… theo kế hoạch của PGD.

*7.1.2 Học sinh năng khiếu, thực hành*:

Thi văn học - học văn, thi tài năng tiếng Anh (OTE), thi STEM. ( nếu có) Phấn đấu đạt 3 giải cấp huyện.

*7.1.3 Học sinh giỏi Thể dục thể thao:*

Phấn đấu đạt 26 giải cấp huyện và có học sinh đạt giải cấp tỉnh.

**** Biện pháp thực hiện***:

Tổ chức kiểm tra, lựa chọn học sinh giỏi các môn văn hoá, thể dục thành lập đội tuyển, lập kế hoạch bồi dưỡng ngay từ đầu năm học.

Tiến hành bồi dưỡng thường xuyên 1-2 buổi/tuần/môn/khối lớp.

Có chế độ, quy chế khuyến khích động viên giáo viên bồi dưỡng có học sinh đạt giải.

***7.2. Thi giáo viên giỏi:***

Tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện do PGD tổ chức 4 môn (Tiếng Anh, GDTC, KHTN-phân môn Hóa học, Nghệ thuật-phân môn Mỹ thuật). Phấn đấu đạt 2 giải cấp huyện.

Hướng dẫn cho học sinh tham gia thi STEM và sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng. Mỗi tổ chuyên môn ( Toán-Tin; KHTN) có ít nhất 01 sản phẩm/nội dung và phấn đấu đạt 01 giải/nội dung cấp huyện.

**8. Công tác quản lý giáo dục**

***8.1. Về hành chính***

Thực hiện nghiêm kỷ luật lao động, đảm bảo thời gian, hiệu quả công việc trong dạy học và trong tất cả các hoạt động của nhà trường theo luật Giáo dục.

Hành vi, ngôn ngữ ứng xử phải mẫu mực, có tác dụng giáo dục đối với học sinh. Trang phục phải đúng qui định văn hóa công sở, phù hợp với hoạt động sư phạm. Thực hiện nghiêm theo nguyên tắc ứng xử của CBVC trường đã thống nhất.

Quản lý văn bản: phải đảm bảo yêu cầu về thể thức văn bản quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ. Các loại danh sách bảng biểu, báo cáo phải có chữ ký người lập và chữ ký Hiệu trưởng.

Các loại hồ sơ quản lý của nhà phải được quản lý cẩn thận. Có kế hoạch để bổ sung, thay thế bảo đảm tính pháp lý cao. Cuối năm học văn thư chủ động tập hợp tất cả hồ sơ để đưa vào lưu trữ đúng qui định.

Thực hiện nghiêm qui định về đồng bộ cơ sở dữ liệu trên phần mềm vn.edu.

Thực hiện điện tử hồ sơ đảm bảo đúng quy định và chữ ký số.

***8.2. Về cơ sở vật chất:***

Cơ sở vật chất thuộc phạm vi lớp học vào đầu năm học được làm biên bản bàn giao cho GVCN và tập thể lớp sử dụng và bảo quản.

Các tài sản nhà trường phải được vào sổ tài sản để quản lý.

Kiểm kê định kỳ cơ sở vật chất vào ngày 01/01/2025.

Phải có kế hoạch bổ sung đầy đủ, kịp thời trang thiết bị tối thiểu để phục vụ dạy học.

***8.3. Về tài chính:***

Tăng cường quản lý tài chính:

Có đầy đủ các văn bản và thực hiện đúng tinh thần của văn bản.

Thực hiện đúng chế độ kiểm tra theo quy trình và đột xuất.

Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với thực tế tài chính nhà trường.

Thực hiện đúng chế độ quyết toán, công khai tài chính, công khai chất lượng đào tạo và các điều kiện phục vụ dạy học theo thông tư số 36 ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT về quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Thực hiện nghiêm các chế độ chính sách cho CBVC và học sinh theo qui định.

Quản lý tốt tài chính tài sản của nhà trường.

**9. Các mối quan hệ:**

***9.1 Với các tổ chức đoàn thể trong trường:***

Công đoàn làm tốt nhiệm vụ vận động, thi đua, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho CBVC, phát huy dân chủ hoá trường học. Tổ chức sinh hoạt, giao lưu, tham quan học tập nhân kỷ niệm ngày phụ nữ 20/10, 8/3. và các ngày lễ khác.

Đoàn, Đội xung kích trong mọi phong trào, tập trung cao biện pháp giáo dục hạnh kiểm, xây dựng nề nếp sinh hoạt và tổ chức thi đua trong học sinh.

Chữ thập đỏ thực hiện tốt công tác nhân đạo, các nội dung hoạt động của huyện hội, kêu gọi ý thức tự nguyện, góp phần chia sẻ lúc khó khăn trong cuộc sống.

Hội Khuyến học nhà trường vận động sự đóng góp của các tầng lớp xã hội tạo nguồn quỹ để khen thưởng, động viên, khuyến khích, hỗ trợ cho học sinh và CBVC.

***9.2. Với các cấp Đảng, chính quyền địa phương:***

Tham mưu với Đảng, chính quyền địa phương và chi bộ nhà trường để chỉ đạo về công tác chính trị tư tưởng trong CBVC, xây dựng trường học văn hóa, và trường đạt kiểm định chất lượng theo thông tư 18/2018 của Bộ GDĐT, phổ cập giáo dục gắn liền với đề án "Xây dựng nông thôn mới của địa phương".

***9.3. Với các tổ chức đoàn thể ngoài trường:***

Thường xuyên phối kết hợp tạo điều kiện, hỗ trợ cho nhau để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ của nhà trường.

***9.4. Với Ban đại diện cha mẹ học sinh:***

Phối hợp tốt với hội phụ huynh học sinh nhà trường để giáo dục học sinh. Công khai kết quả học tập và rèn luyện hạnh kiểm của học sinh một năm 2 kỳ trước phụ huynh học sinh. Thực hiện tốt nghị quyết và quy chế hoạt động của Ban đại diện Hội cha mẹ học sinh đầu năm học đã đề ra.

## VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân

### 1.1. Đối với Hiệu trưởng

Ban hành quyết định thành lập các tổ, ban trong nhà trường, bổ nhiệm các chức danh Tổ trưởng chuyên môn...

Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong năm học: GVCN, công tác giảng dạy, công tác kiêm nhiệm…

Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

Tổ chức Hội nghị để thông qua kế hoạch giáo dục của nhà trường (Hội đồng trường phê duyệt). Báo cáo kết quả phê duyệt bằng văn bản và gửi kế hoạch về PGDĐT.

Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ.

Tổ chức các hoạt động, hội thi, hội giảng trong năm.

Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

Xây dựng các qui định, quy chế hoạt động, quy chế phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường phục vụ công tác giáo dục của nhà trường tham mưu cho hội đồng trường và tổ chức thực hiện.

Triển khai nội dung bồi dưỡng GDTX đối với CBQL, giáo viên.

**1.2. Đối với Phó Hiệu trưởng**

Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu và các hoạt động khác có liên quan đến công tác triển khai thực hiện giáo dục học sinh.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động có liên quan đến chuyên môn.

Phê duyệt kế hoạch của tổ chuyên môn và các kế hoạch hoạt động giáo dục, trải nghiệm của tổ chuyên môn.

Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

**1.3. Tổ trưởng tổ chuyên môn**

Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học của tổ và các kế hoạch hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn.

Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn, kí duyệt kế hoạch dạy học bộ môn của giáo viên và trình Hiệu trưởng phê duyệt. Thực hiện chữ ký số theo quy định.

Kiểm tra kế hoạch bài dạy của giáo viên trên edu theo phân công.

Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm…

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Chú trọng đổi mới phướng pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học theo Công văn 5555/BGDĐT- GDTrH.

**1.4. Đối với Tổng phụ trách Đội**

Tham mưu cho ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu cho hiệu trưởng về việc phân công các thành viên tham gia chuẩn bị nội dung của tiết chào cờ.

Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.

Thành lập các ban của liên Đội để thức đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên Đội.

Quản lý nề nếp, quản lý đội cờ đỏ nhà trường.

**1.5. Đối với nhân viên Thư viện, Thiết bị - CNTT**

Tham mưu hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo Chương trình GDPT 2018.

Xây dựng kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị đáp ứng cho hoạt động dạy - học.

Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

Tổ chức giới thiệu sách, thiết bị. Khuyến khích học sinh thường xuyên đọc sách, giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học.

Báo cáo tình hình đọc sách của CB,GV,NV và học sinh cho PHT chuyên môn

Tổ chức Ngày hội đọc sách, tuần lễ học tập suốt đời.

**1.6. Đối với giáo viên**

Nghiên cứu kỹ, nắm bắt Chương trình GDPT 2018 và xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn theo đúng các văn bản quy định hiện hành phù hợp với điều kiện dạy và học của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học).

Phối hợp với nhà trường, liên Đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường theo kế hoạch.

**2. Công tác phối hợp với các bên liên quan**

Nhà trường chủ động tham mưu cho chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

Phối hợp với hội phụ huynh học sinh, các doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh, hỗ trợ vào công tác giáo dục của nhà trường.

**3. Công tác kiểm tra, giám sát; rà soát, điều chỉnh**

Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lí chất lượng trường Trung học cơ sở.

Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, kiểm tra hồ sơ chuyên môn, hoạt động sư phạm của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh...

Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ cần làm tốt nhiệm vụ. Đồng thời phải đảm bảo khách quan, trung thực, công bằng.

Mỗi giáo viên cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, ban giám hiệu.

**4. Chế độ thông tin báo cáo**

Tổ trưởng chuyên môn, Văn phòng định kỳ báo cáo Hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.

Định kỳ báo cáo theo tuần, tháng, học kỳ để Hiệu trưởng tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.

Các tổ chức, đoàn thể thực hiện nghiêm túc công tác tham mưu, báo cáo, công tác phối kết hợp kịp thời, chính xác, cụ thể theo các qui định, hướng dẫn cấp trên.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 của Trường THCS Phan Bá Phiến. Đề nghị toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, vượt qua khó khăn để hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra trong năm học mới. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm học, nếu có vướng mắc, các bộ phận, cá nhân cần bàn bạc, trao đổi trong tổ chuyên môn, văn phòng và báo cáo về lãnh đạo nhà trường để kịp thời chỉ đạo thực hiện./.

***Nơi nhận:***
- Phòng GDĐT Núi Thành;
- UBND xã Tam Tiến;
- Phó HT, HĐSP;
- Edu, website;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Mai Văn Lực**

**PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

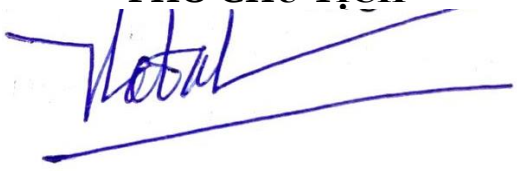

**Hồ Triệu Dũng**

**Phụ lục 1**

**DANH SÁCH CÁN BỘ, GIÁO VIÊN NHÂN VIÊN**
**NĂM HỌC 2024-2025**
(Tính tại thời điểm tháng 9/2024)

| TT | Họ và tên | Năm sinh | Giới tính | Dân tộc | Chức vụ | Đảng viên | Trình độ CM nghiệp vụ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Mai Văn Lực | 20/07/1980 | Nam | Kinh | HT | x | ĐHSP Lý |
| 2 | Hồ Triệu Dũng | 20/3/1969 | Nam | Kinh | PHT | x | ĐHSP Sử |
| 3 | Nguyễn Thị Vân Anh | 20/04/1984 | Nữ | Kinh | GV | x | ĐHSP Văn |
| 4 | Phạm Thị Huyền | 12/05/1979 | Nữ | Kinh | GV | x | ĐHSP Văn |
| 5 | Nguyễn Thị Thảo | 10/04/1984 | Nữ | Kinh | GV | x | ĐHSP Văn |
| 6 | Trần Thị Thanh Tâm | 23/03/1992 | Nữ | Kinh | GV | x | ĐHSP Văn |
| 7 | Lê Thị Bích Hạnh | 20/03/1978 | Nữ | Kinh | GV | x | ĐHSP Văn |
| 8 | Nguyễn Thanh Trai | 04/02/1971 | Nam | Kinh | GV | | ĐHSP Toán |
| 9 | Phan Nhất Khoa | 17/12/1978 | Nam | Kinh | GV | | ĐHSP Toán-Tin |
| 10 | Nguyễn Thị Lệ | 03/07/1991 | Nữ | Kinh | GV | | ĐHSP Toán |
| 11 | Nguyễn Hồng Rin | 06/10/1990 | Nam | Kinh | GV | | ĐHSP Toán-Tin |
| 12 | Nguyễn Nhật Nam | 29/11/1979 | Nam | Kinh | GV | | ĐHSP Toán-Tin |
| 13 | Nguyễn Thị Thanh Tuyền | 31/03/1985 | Nữ | Kinh | GV | | ĐH CNTT |
| 14 | Đinh Thị Châu Tú | 22/09/1981 | Nữ | Kinh | GV | | ĐHSP Lý |
| 15 | Đoàn Thị Ngọc Triều | 09/01/1995 | Nữ | Kinh | GV | x | ĐHSP Lý |
| 16 | Lê Thị Lựu | 10/08/1969 | Nữ | Kinh | GV | | CĐSP Lý |
| 17 | Huỳnh Kim Thảnh | 05/08/1970 | Nam | Kinh | GV | | CĐSP Hoá |
| 18 | Mai Thị Thủy | 22/12/1994 | Nữ | Kinh | GV | x | ĐHSP Hoá |
| 19 | Lê Thị Bé Tuyết | 09/03/1976 | Nữ | Kinh | GV | x | ĐHSP Sinh |
| 20 | Trần Thị Thúy Hoanh | 09/05/1988 | Nữ | Kinh | GV | x | ĐHSP Sinh |
| 21 | Huỳnh Thị Lệ Huyền | 04/11/1998 | Nữ | Kinh | GV | | ĐHSP Sử |
| 22 | Nguyễn Đức Nghiễm | 27/12/1965 | Nam | Kinh | GV | | CĐSP Sử |
| 23 | Hồ Văn Bốn | 10/06/1987 | Nam | Kinh | GV | x | ĐHSP Địa |
| 24 | Phan Thị Thu | 10/07/1987 | Nữ | Kinh | GV | x | ĐHSP Địa |
| 25 | Huỳnh Quang Tỉnh | 01/01/1978 | Nam | Kinh | GV | x | ĐHSP Sử |
| 26 | Nguyễn Hùng Tam | 17/04/1971 | Nam | Kinh | GV | | ĐHSP Anh |
| 27 | Lê Thị Hà | 18/02/1982 | Nữ | Kinh | GV | x | ĐHSP Anh |
| 28 | Phạm Thị Như Thúy | 12/08/1985 | Nữ | Kinh | GV | x | ĐHSP Anh |
| 29 | Trần Anh Thuấn | 01/01/1979 | Nam | Kinh | GV | | CĐSP T dục |
| 30 | Nguyễn Thị Ngọc Lành | 02/01/1987 | Nữ | Kinh | GV | | ĐHSP T dục |
| 31 | Nguyễn Hoàng Trinh | 27/04/1981 | Nữ | Kinh | GV | | ĐHSP MT |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 32 | Đặng Thị Thu Nguyệt | 10/9/1980 | Nữ | Kinh | GV | | ĐHSP ÂN |
| 33 | Trần Thị Thanh Tịnh | 27/9/1995 | Nữ | Kinh | GV | | ĐHSP ÂN |
| 34 | Phan Đình Nhựt | 19/07/1965 | Nam | Kinh | NVTB | | TC K. Toán |
| 35 | Trương Thị Mỹ Lệ | 02/04/1987 | Nữ | Kinh | NVVT | | ĐH Lưu trữ |
| 36 | Huỳnh Văn Nơi | 20/12/1966 | Nam | Kinh | NVKT | | TC K. Toán |
| 37 | Huỳnh Thị Xuân Nương | 28/04/1979 | Nữ | Kinh | NVTV | | ĐH Thư viện |
| 38 | Nguyễn Thanh Vân | 25/07/1980 | Nam | Kinh | BV | | SC |
| 39 | Nguyễn Thị Mỹ Ngọc | 22/10/1982 | Nữ | Kinh | BV | | SC |

**Phụ lục 2**

## VỀ BỘ MÔN VÀ TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN

| | |
|---|---|
| **Tổng số** | **39** |
| **Nữ** | 25 |
| **Dân tộc** | Kinh |
| **Nữ dân tộc** | 0 |
| **Đảng viên** | 19 |
| **Nữ Đảng viên** | 13 |
| **CBQL** | 2 |
| **Giáo viên** | 31 |
| **Nữ giáo viên** | 21 |
| **Nhân viên** | 6 |
| **Nữ nhân viên** | 4 |

| **Trình độ** | |
|---|---|
| Thạc sĩ | 0 |
| ĐH | 31 |
| Cao đẳng | 4 |
| Trung cấp | 2 |
| Sơ cấp | 2 |
| **Tổng** | **39** |

| **Trình độ nữ** | |
|---|---|
| Đại học | 23 |
| Cao đẳng | 1 |
| Trung cấp | 0 |
| Khác | 1 |
| | |
| **Tổng** | **25** |

| **Theo môn/phân môn** | |
|---|---|
| Toán | 5 |
| Vật lý | 3 |
| Hóa học | 2 |
| Sinh học | 2 |
| Lịch sử | 3 |
| Địa lí | 2 |
| GDCD | 0 |
| Tin học | 1 |
| Mỹ thuật | 1 |
| Âm nhạc | 2 |
| Thể dục | 2 |
| Anh văn | 3 |
| Công nghệ | 0 |
| Ngữ văn | 5 |
| **Tổng cộng** | **31** |

**Phụ lục số 3**

# PHÂN CHIA ĐỊNH MỨC THỰC HIỆN
## Học kỳ I

**Lớp 6:**

| Môn/tuần | | Tuần 1 | Tuần 2 | Tuần 3 | Tuần 4 | Tuần 5 | Tuần 6 | Tuần 7 | Tuần 8 | Tuần 9 | Tuần 10 | Tuần 11 | Tuần 12 | Tuần 13 | Tuần 14 | Tuần 15 | Tuần 16 | Tuần 17 | Tuần 18 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Ngữ văn | | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 |
| Toán | | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 |
| Tiếng Anh | | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 |
| GDCD | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| L.sử - Đ.lí | L.sử | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| | Đ.lí | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| KH tự nhiên | V.lí | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| | Hóa | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| | Sinh | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 1 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| Công nghệ | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| Tin học | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| GDTC | | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| Nghệ thuật | Â.nhạc | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| | M.thuật | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| HĐ TN | CC+ SHL | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| | Chủ đề | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| GD đ.phương | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| Tổng số tiết bắt buộc/ tuần | | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 |

**Lớp 7:**

| Môn/tuần | | Tuần 1 | Tuần 2 | Tuần 3 | Tuần 4 | Tuần 5 | Tuần 6 | Tuần 7 | Tuần 8 | Tuần 9 | Tuần 10 | Tuần 11 | Tuần 12 | Tuần 13 | Tuần 14 | Tuần 15 | Tuần 16 | Tuần 17 | Tuần 18 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Ngữ văn | | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 |
| Toán | | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 |
| Tiếng Anh | | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 |
| GDCD | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| L.sử -Đ.lí | L.sử | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| | Đ.lí | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| KH tự nhiên | V.lí | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| | Hóa | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| | Sinh | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| Công nghệ | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| Tin học | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| GDTC | | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| Nghệ thuật | ÂN | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| | MT | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| HĐTN | CC+SHL | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| | Chủ | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |

| | đề | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **GDĐP** | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **Tổng số tiết bắt buộc/ tuần** | | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 |

## Lớp 8:

| **Môn/tuần** | | **Tuần 1** | **Tuần 2** | **Tuần 3** | **Tuần 4** | **Tuần 5** | **Tuần 6** | **Tuần 7** | **Tuần 8** | **Tuần 9** | **Tuần 10** | **Tuần 11** | **Tuần 12** | **Tuần 13** | **Tuần 14** | **Tuần 15** | **Tuần 16** | **Tuần 17** | **Tuần 18** |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **Ngữ văn** | | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 |
| **Toán** | | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 |
| **Tiếng Anh** | | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 |
| **GDCD** | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **L.sử -Đ.lí** | **L.sử** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| | **Đ.lí** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| **KH tự nhiên** | **V.lí** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| | **Hóa** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| | **Sinh** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| **Công nghệ** | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| **Tin học** | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **GDTC** | | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| **Nghệ thuật** | **Â.nhạc** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| | **M.thuật** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **HĐTN** | **CC+SHL** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| | **Chủ đề** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **GD đ.phương** | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **Tổng số tiết bắt buộc/ tuần** | | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 30 | 30 | 30 | 30 | 30 | 30 | 30 | 30 | 30 |

## Lớp 9:

| **Môn/tuần** | | **Tuần 1** | **Tuần 2** | **Tuần 3** | **Tuần 4** | **Tuần 5** | **Tuần 6** | **Tuần 7** | **Tuần 8** | **Tuần 9** | **Tuần 10** | **Tuần 11** | **Tuần 12** | **Tuần 13** | **Tuần 14** | **Tuần 15** | **Tuần 16** | **Tuần 17** | **Tuần 18** |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **Ngữ văn** | | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 |
| **Toán** | | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 |
| **Tiếng Anh** | | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 |
| **GDCD** | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **L.sử -Đ.lí** | **L.sử** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| | **Đ.lí** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **KH tự nhiên** | **V.lí** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| | **Hóa** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| | **Sinh** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **Công nghệ** | | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **Tin học** | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **GDTC** | | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| **Nghệ thuật** | **Â.nhạc** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| | **M.thuật** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **HĐT** | **CC+SH** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **N** | **L** | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | **Chủ đề** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **GD đ.phương** | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **Tổng số tiết bắt buộc/ tuần** | | 30 | 30 | 30 | 30 | 30 | 30 | 30 | 30 | 30 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 |

## Học kỳ II

### Lớp 6:

| **Môn/tuần** | | **Tuần 19** | **Tuần 20** | **Tuần 21** | **Tuần 22** | **Tuần 23** | **Tuần 24** | **Tuần 25** | **Tuần 26** | **Tuần 27** | **Tuần 28** | **Tuần 29** | **Tuần 30** | **Tuần 31** | **Tuần 32** | **Tuần 33** | **Tuần 34** | **Tuần 35** |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **Ngữ văn** | | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 |
| **Toán** | | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 |
| **Tiếng Anh** | | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 |
| **GDCD** | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **L.sử - Đ.lí** | **L.sử** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| | **Đ.lí** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| **KH tự nhiên** | **V.lí** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| | **Hóa** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | **Sinh** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| **Công nghệ** | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **Tin học** | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **GDTC** | | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| **Nghệ thuật** | **Â.nhạc** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| | **M.thuật** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **HĐTN** | **CC+SHL** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| | **Chủ đề** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **GD đ.phương** | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **Tổng số tiết bắt buộc/ tuần** | | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 |

### Lớp 7:

| **Môn/tuần** | | **Tuần 19** | **Tuần 20** | **Tuần 21** | **Tuần 22** | **Tuần 23** | **Tuần 24** | **Tuần 25** | **Tuần 26** | **Tuần 27** | **Tuần 28** | **Tuần 29** | **Tuần 30** | **Tuần 31** | **Tuần 32** | **Tuần 33** | **Tuần 34** | **Tuần 35** |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **Ngữ văn** | | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 |
| **Toán** | | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 |
| **Tiếng Anh** | | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 |
| **GDCD** | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **L.sử - Đ.lí** | **L.sử** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| | **Đ.lí** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **KH tự nhiên** | **V.lí** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| | **Hóa** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | **Sinh** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 |
| **Công nghệ** | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **Tin học** | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **GDTC** | | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| **Nghệ thuật** | **Â.nhạc** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| | **M.thuật** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **HĐTN** | **CC+SHL** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| | **Chủ đề** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **GD đ.phương** | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **Tổng số tiết bắt buộc/ tuần** | | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 |

**Lớp 8:**

| **Môn/tuần** | | **Tuần 19** | **Tuần 20** | **Tuần 21** | **Tuần 22** | **Tuần 23** | **Tuần 24** | **Tuần 25** | **Tuần 26** | **Tuần 27** | **Tuần 28** | **Tuần 29** | **Tuần 30** | **Tuần 31** | **Tuần 32** | **Tuần 33** | **Tuần 34** | **Tuần 35** |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **Ngữ văn** | | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 |
| **Toán** | | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 |
| **Tiếng Anh** | | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 |
| **GDCD** | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **L.sử - Đ.lí** | **L.sử** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| | **Đ.lí** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **KH tự nhiên** | **V.lí** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 0 |
| | **Hóa** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 0 |
| | **Sinh** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 4 |
| **Công nghệ** | | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **Tin học** | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **GDTC** | | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| **Nghệ thuật** | **Â.nhạc** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| | **M.thuật** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **HĐTN** | **CC+SHL** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| | **Chủ đề** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **GD đ.phương** | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **Tổng số tiết bắt buộc/tuần** | | 30 | 30 | 30 | 30 | 30 | 30 | 30 | 30 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 |

**Lớp 9:**

| **Môn/tuần** | | **Tuần 19** | **Tuần 20** | **Tuần 21** | **Tuần 22** | **Tuần 23** | **Tuần 24** | **Tuần 25** | **Tuần 26** | **Tuần 27** | **Tuần 28** | **Tuần 29** | **Tuần 30** | **Tuần 31** | **Tuần 32** | **Tuần 33** | **Tuần 34** | **Tuần 35** |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **Ngữ văn** | | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 |
| **Toán** | | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 |
| **Tiếng Anh** | | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 |
| **GDCD** | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **L.sử - Đ.lí** | **L.sử** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| | **Đ.lí** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| **KH tự nhiên** | **V.lí** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| | **Hóa** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 0 | 0 |
| | **Sinh** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 3 | 3 |
| **Công nghệ** | | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **Tin học** | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **GDTC** | | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| **Nghệ thuật** | **Â.nhạc** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| | **M.thuật** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **HĐTN** | **CC+SHL** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| | **Chủ đề** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **GD đ.phương** | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **Tổng số tiết bắt buộc/ tuần** | | 30 | 30 | 30 | 30 | 30 | 30 | 30 | 30 | 30 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 | 29 |

**Phụ lục số 4**

**QUY ĐỊNH SỐ ĐẦU ĐIỂM KIỂM TRA TỐI THIỂU TRONG KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN, ĐỊNH KỲ THEO TT 22/2021/TT-BGD ĐỐI VỚI LỚP 6,7,8,9**

| TT | Môn học | Học kỳ 1 | | | | Học kỳ 2 | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Kiểm tra thường xuyên | Kiểm tra định kỳ | | Tổng số cột kiểm tra | Kiểm tra thường xuyên | Kiểm tra định kỳ | | Tổng số cột kiểm tra |
| | | | Giữa kỳ | Cuối kỳ | | | Giữa kỳ | Cuối kỳ | |
| 01 | Toán | 4 | 1 | 1 | **6** | 4 | 1 | 1 | **6** |
| 02 | Ngữ văn | 4 | 1 | 1 | **6** | 4 | 1 | 1 | **6** |
| 03 | Tiếng Anh | 4 | 1 | 1 | **6** | 4 | 1 | 1 | **6** |
| 04 | GDCD | 2 | 1 | 1 | **4** | 2 | 1 | 1 | **4** |
| 05 | Lịch sử và Địa lý | 4 | 1 | 1 | **6** | 4 | 1 | 1 | **6** |
| 06 | Khoa học tự nhiên | 4 | 1 | 1 | **6** | 4 | 1 | 1 | **6** |
| 07 | Công nghệ | 2 (3) | 1 | 1 | **4(5)** | 2(3) | 1 | 1 | **4(5)** |
| 08 | Tin học | 2 | 1 | 1 | **4** | 2 | 1 | 1 | **4** |
| 09 | Giáo dục thể chất | 2 | 1 | 1 | **4** | 2 | 1 | 1 | **4** |
| 10 | Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật) | 2 | 1 | 1 | **4** | 2 | 1 | 1 | **4** |
| 11 | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp | 2 | 1 | 1 | **4** | 2 | 1 | 1 | **4** |
| 12 | Giáo dục địa phương | 2 | 1 | 1 | **4** | 2 | 1 | 1 | **4** |

**Đối với môn Công nghệ 8,9 là số liệu trong dấu ngoặc đơn.**

**Phụ lục số 5**

## DANH MỤC CÁC CUỘC KIỂM TRA NỘI BỘ

| TT | Đối tượng kiểm tra | Nội dung kiểm tra | Thời gian kiểm tra | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Mai Thị Thuỷ | Kiểm tra HĐSP | 09/2023 | Ban kiểm tra nội bộ | Tổ KHTN, Ban HĐNGLL, TPT |
| 2 | Nguyễn Thị Lệ | Kiểm tra chuyên đề | | | Tổ Toán Tin |
| 3 | Phan Thị Thu | Kiểm tra chuyên đề | | | Tổ KHXH |
| 4 | Phan Nhất Khoa | Kiểm tra HĐSP | 10/2023 | Ban kiểm tra nội bộ | Tổ Toán Tin |
| 5 | Phạm Thị Như Thuý | Kiểm tra HĐSP | | | Tổ Ngoại ngữ |
| 6 | Huỳnh Quang Tỉnh | Kiểm tra chuyên đề | | | Tổ KHXH |
| 7 | Đoàn Thị Ngọc Triều | Kiểm tra chuyên đề | | | Tổ KHTN |
| 8 | Nguyễn Thị Vân Anh | Kiểm tra chuyên đề | | | Tổ Ngữ văn - Nghệ thuật |
| 9 | Tổ Toán-Tin, Ngữ Văn-Nghệ thuật | Kiểm tra hoạt động của tổ CM | | | Các tổ CM |
| 10 | Huỳnh Kim Thảnh | Kiểm tra HĐSP | 11/2023 | Ban kiểm tra nội bộ | Tổ KHTN, Ban HĐNGLL, TPT |
| 11 | Hồ Văn Bốn | Kiểm tra HĐSP | | | Tổ KHXH, Ban HĐNGLL, TPT |
| 12 | Nguyễn Thị Thảo | Kiểm tra chuyên đề | | | Tổ Ngữ văn - Nghệ thuật |
| 13 | Nguyễn Đức Nghiễm | Kiểm tra chuyên đề | | | Tổ KHXH |
| 14 | Lê Thị Lựu | Kiểm tra chuyên đề | | | Tổ KHTN |
| 15 | Tổ KHTN, KHXH | Kiểm tra hoạt động của tổ CM | | | Các tổ CM |
| 16 | Nguyễn Thị Ngọc Lành | Kiểm tra HĐSP | 12/2023 | Ban kiểm tra nội bộ | Tổ KHXH |
| 17 | Nguyễn Hoàng Trinh | Kiểm tra chuyên đề | | | Tổ Ngữ văn - Nghệ thuật |
| 18 | Trương Thị Mỹ Lệ | Kiểm tra chuyên đề | | | Tổ Văn phòng |
| 19 | Nguyễn Hồng Rin | Kiểm tra chuyên đề | | | Tổ Toán Tin |
| 20 | Tổ Ngoại ngữ, Văn phòng | Kiểm tra hoạt động của tổ CM | | | Các tổ CM |
| 21 | Trần Anh Thuấn | Kiểm tra chuyên đề | 01/2024 | Ban kiểm tra nội bộ | Tổ KHXH |
| 22 | Trần Thị Thanh Tuyền | Kiểm tra chuyên đề | | | Tổ Toán Tin |
| 23 | Đặng Thị Thu Nguyệt | Kiểm tra chuyên đề | | | Tổ KHTN |
| 24 | Phạm Thị Huyền | Kiểm tra HĐSP | 02/2024 | Ban kiểm tra nội bộ | Tổ Ngữ văn - Nghệ thuật |
| 25 | Nguyễn Hùng Tam | Kiểm tra chuyên đề | | | Tổ Ngoại ngữ, Ban HĐNGLL, TPT |
| 26 | Nguyễn Thị Thanh Tâm | Kiểm tra chuyên đề | | | Tổ Ngữ văn - Nghệ thuật |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 27 | Nguyễn Thị Mỹ Ngọc | Kiểm tra chuyên đề | | | Tổ Văn phòng |
| 28 | Tổ Toán-Tin, Ngữ Văn-Nghệ thuật | Kiểm tra hoạt động của tổ CM | | | Các tổ CM |
| 29 | Nguyễn Nhật Nam | Kiểm tra HĐSP | 3/2024 | Ban kiểm tra nội bộ | Tổ Toán Tin, Ban HĐNGLL, TPT |
| 30 | Trần Thị Thuý Hoanh | Kiểm tra HĐSP | | | Tổ KHTN, Ban HĐNGLL, TPT |
| 31 | Huỳnh Thị Lệ Huyền | Kiểm tra chuyên đề | | | Tổ KHXH |
| 32 | Lê Thị Bé Tuyết | Kiểm tra chuyên đề | | | Tổ KHTN |
| 33 | Trần Thị Thanh Tịnh | Kiểm tra chuyên đề | | | Tổ Ngữ văn - Nghệ thuật |
| 34 | Tổ KHTN, KHXH | Kiểm tra hoạt động của tổ CM | | | Các tổ CM |
| 35 | Lê Thị Hà | Kiểm tra HĐSP | 4/2024 | Ban kiểm tra nội bộ | Tổ Ngoại ngữ, Ban HĐNGLL, TPT |
| 36 | Lê Thị Bích Hạnh | Kiểm tra HĐSP | | | Tổ Toán Tin, Ban HĐNGLL, TPT |
| 37 | Nguyễn Thanh Trai | Kiểm tra chuyên đề | | | Tổ Toán Tin |
| 38 | Đinh Thị Châu Tú | Kiểm tra chuyên đề | | | Huỳnh Thị Xuân Nương |
| 39 | Huỳnh Văn Nơi | Kiểm tra chuyên đề | | | Tổ Văn phòng |
| 40 | Tổ Ngoại ngữ, Văn phòng | Kiểm tra hoạt động của tổ CM | | | Các tổ CM |
| 41 | Phan Đình Nhựt | Kiểm tra chuyên đề | 5/2024 | Ban kiểm tra nội bộ | Tổ KHTN |
| 42 | Huỳnh Thị Xuân Nương | Kiểm tra chuyên đề | | | Huỳnh Thị Xuân Nương |
| 43 | Nguyễn Thanh Vân | Kiểm tra chuyên đề | | | Tổ Văn phòng |